VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN HOÀNG LÂM

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ CƠ SỞ TỪ THỰC TIỄN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN HOÀNG LÂM

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ CƠ SỞ TỪ THỰC TIỄN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính
Mã số: 8.38.01.02.

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. NGUYỄN MINH ĐOAN

HÀ NỘI - 2018

LỜI CẢM ƠN

Sau hơn hai năm học tập và nghiên cứu, em đã hoàn thành chương trình khoá học cao học chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính tại Học viện Khoa học xã hội và hoàn thành đề tài luận văn: *"Thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An"*.

Em xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình đến quý lãnh đạo, quý thầy cô Học viện Khoa học xã hội. Quý thầy cô đã tận tình giảng dạy, tạo điều kiện giúp đỡ em trong quá trình học tập, nghiên cứu, đặc biệt là sự giúp đỡ và dạy bảo tận tình, quý báo của **PGS.TS. Nguyễn Minh Đoan,** Trường Đại học luật Hà Nội, người thầy đã trực tiếp hướng dẫn em trong suốt quá trình nghiên cứu, giúp em hoàn thành luận văn này.

Với tình cảm chân thành, em xin được gửi lời cảm ơn sự giúp đỡ và tạo điều kiện của Huyện uỷ Cần Giuộc, UBND huyện Cần Giuộc, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cần Giuộc, các ngành có liên quan, cùng đồng nghiệp đã tận tình giúp đỡ để em hoàn thành việc thu thập và xử lý thông tin, số liệu phục vụ quá trình nghiên cứu của mình./.

Long An, ngày 06 tháng 02 năm 2018

Nguyễn Hoàng Lâm

CAM ĐOAN

Tôi tên là ***Nguyễn Hoàng Lâm***, sinh ngày 19/8/1978, là học viên cao học ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính, khóa VII (đợt 1) năm 2016, theo Quyết định số 1957/QĐ-HVKHXH ngày 22/4/2016 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội.

Tôi xin cam đoan Luận vănThạc sĩ: *"Thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An"* là công trình nghiên cứu của bản thân, các trích dẫn và số liệu được sử dụng trong luận văn đều có dẫn nguồn./.

Long An, ngày 06 tháng 02 năm 2018

Nguyễn Hoàng Lâm

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ 8

1.1. Khái quát về dân chủ và pháp luật về dân chủ ở cơ sở 8

1.2. Khái niệm, vai trò và hình thức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở 18

1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở 26

Chương 2: THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN 29

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An 29

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An 37

Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ 55

3.1. Quan điểm bảo đảm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở 55

3.2. Giải pháp cơ bản nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở 60

KẾT LUẬN 75

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CBCC	:	Cán bộ công chức
CNH	:	Công nghiệp hoá
GSĐTCĐ	:	Giám sát đầu tư cộng đồng
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
HĐH	:	Hiện đại hoá
KT-XH	:	Kinh tế - xã hội
Nxb	:	Nhà xuất bản
QCDC	:	Quy chế dân chủ
TTND	:	Thanh tra nhân dân
UBND	:	Uỷ ban nhân dân
UBMTTQ	:	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1.Tính cấp thiết của đề tài

Dân chủ không chỉ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa mà còn là động lực, là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng mà Đảng và nhân dân ta xây dựng. Từ lâu, Đảng ta luôn coi trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân, nên đã đưa cách mạng nước ta vượt qua mọi gian nan thử thách, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Xuyên suốt tư tưởng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan niệm "Dân là chủ" và "Dân làm chủ". Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, dân chủ hóa đời sống xã hội đã được Đảng ta xác định là một trong những nội dung cốt lõi, trọng tâm. Quán triệt tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ, Đảng ta đã đề ra những chủ trương, chính sách để đề cao và phát huy dân chủ trong nhân dân và nhà nước ta đã thể chế hóa các chủ trương, đường lối đó thành pháp luật và đảm bảo thi hành.

Chính vì vậy mà ngày 18/02/1998, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã ra Chỉ thị số 30/CT-TW về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thể chế hoá các quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt nam đã ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau quy định về dân chủ ở cơ sở, mà quan trọng hơn cả là Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Đây là văn bản pháp lý quan trọng, đánh dấu một bước phát triển về thực hiện dân chủ và sự thể chế hoá phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" của Đảng và Nhà nước ta nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân ngay từ cơ sở.

Thời gian qua, ở nước ta, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở đã được cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở quan tâm thực hiện nghiêm túc, từ việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đề ra những giải pháp đẩy mạnh thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở đạt hiệu quả cao hơn. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, ở tỉnh Long An nói chung và huyện Cần Giuộc nói riêng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đã đạt được kết quả đáng kể và tương đối toàn diện góp phần bảo đảm

quyền lực thực sự của nhân dân trong xây dựng Nhà nước, quản lý xã hội; kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phát triển kinh tế, xã hội; bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém. Ở một số nơi, nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức chưa đầy đủ, chưa thấy hết tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, còn xảy ra tình trạng cản trở việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân. Một số địa phương thực hiện còn hình thức, tổ chức triển khai chưa đồng bộ và thường xuyên. Một số cán bộ, công chức cơ sở còn thiếu tinh thần trách nhiệm, triển khai còn nặng về hình thức, làm qua loa, chiếu lệ. Quyền làm chủ của nhân dân ở không ít địa phương chưa được thực hiện một cách đầy đủ, quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân còn bị vi phạm. Một bộ phận nhân dân chưa biết và chưa thấu hiểu về thực hiện dân chủ ở cơ sở, chưa nhận thức đầy đủ quyền và lợi ích của mình khi tham gia các quan hệ xã hội, nhất là quan hệ với chính quyền cơ sở, cá biệt còn có trường hợp lợi dụng dân chủ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở nông thôn. Bên cạnh đó, một số quy định của pháp luật còn chưa phù hợp với thực tiễn, tính khả thi không cao khi áp dụng đã ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở hiện nay.

Nhận thấy, trong giai đoạn hiện nay, khi thực hiện tốt vấn đề dân chủ sẽ đảm bảo được các vấn đề mà theo tác giả đây là những vấn đề hết sức cần thiết. Mặt khác, khi xây dựng, củng cố và phát huy nền dân chủ thì việc bảo vệ quyền con người sẽ được phát huy một cách tích cực. Ngoài ra, việc thực hiện tốt vấn đề dân chủ cơ sở góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Với phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"* nhiều công việc của cơ quan nhà nước cần có sự tham gia của người dân, nhiều vấn đề phải công khai cho nhân dân biết đặc biệt là công khai về tài chính đã góp phần to lớn trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Xuất phát từ tình hình nêu trên, em xin chọn đề tài: ***"Thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An"*** làm luận văn thạc sĩ, chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính. Đây là

vấn đề cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, tác giả hy vọng sẽ góp phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở nói chung và trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nói riêng.

2.Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề về dân chủ, dân chủ cơ sở, thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở là vấn đề xoay quanh quyền làm chủ của người dân nên việc nghiên cứu vấn đề này vừa có ý nghĩa thiết thực lại mang tính thời sự. Bởi đối với Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, quyền con người, quyền công dân ngày càng được chú trọng và bảo vệ. Hơn nữa, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nên có rất nhiều công tình khoa học, sách, báo, tạp chí đề cập đến vấn đề này, đặc biệt là dân chủ ở cấp xã. Có thể kể đến một số công trình có giá trị như:

- Sách *Quy chế thực hiện dân chủ cấp xã – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000 của PGS.TS. Dương Xuân Ngọc. Tác giả đã làm rõ được ý nghĩa và tầm quan trọng của quy chế thực hiện dân chủ cấp xã trên cả hai mặt lý luận và thực tiễn.

- Đề tài khoa học cấp bộ năm 2002 – 2003, *Quá trình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở một số tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay*, của TS. Nguyễn Thị Ngân. Tác giả tiến hành đi sâu nghiên cứu về thực trạng việc thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) cơ sở ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng và từ đó đề xuất những giải pháp nhằm đẩy mạnh và hoàn thiện việc thực hiện quy chế dân chủ ở khu vực đồng bằng sông Hồng.

- Bài viết "*Thực hiện dân chủ ở nước ta hiện nay: vấn đề đặt ra và giải pháp*", Tạp chí lý luận Chính trị, số 9/2004 của PGS.TS. Trần Khắc Việt. Tác giả chỉ ra những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội ở nước ta, đồng thời đề ra giải pháp nhằm tiếp tục phát huy dân chủ.

Đáng chú ý là một số công trình nghiên cứu như:

- Sách *"Thực hiện và áp dụng pháp luật ở Việt Nam"* của TS. Nguyễn Minh Đoan, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010 nghiên cứu chuyên sâu về thực hiện

pháp luật ở Việt Nam nói chung.

- Bài viết *"Dân chủ với pháp luật"* của TS. Nguyễn Minh Đoan, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 10/2007 viết về mối quan hệ giữa pháp luật và thực hiện pháp luật với dân chủ và thực hành dân chủ.

- Sách *"Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới"* của GS.TS. Hoàng Chí Bảo, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010 đề cập đến quá trình dân chủ hóa ở nông thôn Việt Nam trong tiến trình đổi mới.

- Sách *"Thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay"* của TS. Nguyễn Văn Sáu và GS. Hồ Văn Thông, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003 đề cập đến mối quan hệ chặt chẽ giữa thực hiện quy chế dân chủ và việc xây dựng chính quyền cấp xã ở Việt Nam.

Ngoài ra còn có một số luận văn, luận án đề cập đến vấn đề này như:

- Luận văn *"Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên"* (2014) của Đỗ Văn Dương, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Luận văn "*Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Hoài Đức, Hà Nội*" (2010) của Vương Ngọc Thịnh, Học viện chính trị - hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

- Luận văn "*Hoàn thiện quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở ở Việt Nam hiện nay*" (2005) của Trần Quốc Huy, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- Luận văn "*Kết hợp giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp trong thực hiện quy chế dân chủ ở xã trên địa bàn thủ đô Hà Nội*" (2005) của Nguyễn Tiến Thành, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh…

Các công trình khoa học, bài viết nêu trên ở những mức độ khác nhau đã góp phần làm rỏ thêm các đặc điểm của quá trình thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở ở nước ta trong những năm qua.

Như vậy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về dân chủ cơ sở nói chung và việc thực hiện dân chủ cơ sở nói riêng, nhưng mỗi công trình lại đề cập đến những khía cạnh khác nhau, trên mỗi địa phương khác nhau nên chúng mang những giá trị

khác nhau. Theo em biết, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An hiện tại chưa có công trình nào nghiên cứu về đề tài ***"Thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An".***

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đưa ra được những quan điểm và giải pháp bảo đảm cho việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở mà cụ thể là dân chủ ở xã, phường, thị trấn trong phạm vi cả nước nói chung và huyện Cần Giuộc nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

3.2.Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích những vấn đề lý luận về dân chủ ở cơ sở và thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở như khái niệm dân chủ cơ sở, pháp luật về dân chủ cơ sở, thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở, chủ thể, nội dung, hình thức, vai trò của thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở...

- Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở từ thực tiễn huyện Cần Giuộc; quá trình triển khai, các yếu tố ảnh hưởng, kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân.

- Đưa ra quan điểm và giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở để đẩy mạnh việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc và trên cả nước.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

Đề tài nghiên cứu việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Tuy nhiên, dân chủ ở cơ sở có phạm vi điều chỉnh rất rộng như: xã, phường, thị trấn, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã,…nhưng biểu hiện rõ nét nhất là việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Do đó trong phạm vi đề tài này, tác giả tập trung nghiên cứu vấn đề lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An trên cơ sở theo quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh 34/2007).

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở; Kế thừa có chọn lọc các công trình nghiên cứu và các bài viết có liên quan của các nghiên cứu đi trước, các tổng kết thực tiễn công tác lãnh đạo, thực hiện pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở.

5.2. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Luận văn sử dụng các phương pháp hệ thống, phân tích và tổng hợp, phương pháp khái quát hoá, phương pháp thống kê, so sánh, mô tả…; trong đó, sử dụng nhiều là phương pháp phân tích và tổng hợp**.**

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Việc nghiên cứu luận văn góp phần bổ sung những vấn đề lý luận về dân chủ cơ sở, thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở nói chung và dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn nói riêng từ đó hoàn thiện hơn cách thức tiếp cận vấn đề này, đồng thời giúp mọi người thấy được vai trò quan trọng của việc thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở đối với sự phát triển của đất nước, cũng như giúp mọi người nhận thức được trách nhiệm của chính mình. Luận văn cũng đánh giá một cách toàn diện thực trạng thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, thị trấn từ thực tiễn huyện Cần Giuộc và đưa ra được quan điểm, đề xuất được những giải pháp thiết thực để bảo đảm việc thực hiện pháp luật dân chủ cơ sở từ đó góp phần nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên cả nước và trên địa bàn huyện Cần Giuộc trong giai đoạn hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm 3 chương

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý của thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Chương 2: Thực tiễn thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Chương 3: Quan điểm và giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1.1. Khái quát về dân chủ và pháp luật về dân chủ ở cơ sở

1.1.1. Khái quát về dân chủ ở cơ sở

- Khái niệm dân chủ ở cơ sở

Qua nghiên cứu cho thấy thuật ngữ "dân chủ" ra đời sớm vào thế kỷ thứ VII-VI trước công nguyên, người đầu tiên đặt nền móng cho nguyên lý này là nhà triết học cổ đại Xôlông. Theo tiếng Hy Lạp thì "dân chủ" là một từ ghép của hai từ Demos (người bình dân) và Kratos (quyền lực). Như vậy, với nguyên nghĩa của từ dân chủ có nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân, quyền lực của nhân dân.

Đồng thời có nhiều quan niệm khác nhau về dân chủ, do cách tiếp cận, mục đích tiếp cận khác nhau, cụ thể: Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác -Lênin, Dân chủ là một nhu cầu khách quan của nhân dân lao động, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân. Trong xã hội có giai cấp và nhà nước thì chế độ dân chủ thể hiện chủ yếu qua nhà nước, mỗi chế độ dân chủ gắn với nhà nước đều mang bản chất giai cấp thống trị xã hội, khi có chế độ dân chủ thì luôn luôn với tư cách phạm trù lịch sử chính trị. Khi có nhà nước dân chủ, thì dân chủ còn có ý nghĩa là một hình thức nhà nước, có quản lý xã hội theo pháp luật và thừa nhận ở nhà nước đó quyền lực thuộc về nhân dân. V. I Lênin viết: *"Chế độ dân chủ, đó là một Nhà nước thừa nhận việc thiểu số phục tùng đa số, nghĩa là sự tổ chức đảm bảo cho một giai cấp thi hành bạo lực một cách có hệ thống chống lại giai cấp khác"* [46,Tr 101].

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cơ sở kế thừa tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp với giá trị truyền thống của dân tộc đã lý giải khái niệm "dân chủ" một cách đơn giản, nhưng hết sức cô đọng và điều quan trọng là mọi người dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm soát. Người nói: "*Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là dân làm chủ"* [33, tr.251], hay. *"Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ"* [31, tr. 515].

Từ điển Bách khoa Việt Nam định nghĩa: *"Dân chủ là hình thức tổ chức*

thiết chế chính trị của xã hội dựa trên việc thừa nhận nhân dân là nguồn gốc của quyền lực, thừa nhận nguyên tắc bình đẳng và tự do. Dân chủ cũng được vận dụng vào các tổ chức và hoạt động của những tổ chức và thiết chế xã hội nhất định" [44, tr. 52].

Từ những quan niệm, định nghĩa trên chúng ta có thể hiểu dân chủ là một phương thức cầm quyền mà cho phép các cá nhân, các nhóm và tất cả các chủ thể khác nhau trong xã hội có những cơ hội bình đẳng để tham gia các tiến trình và hoạt động chính trị một cách đầy đủ và thực sự.

Dân chủ ở nước ta được thực hiện ở nhiều phạm vi khác nhau, trong đó có phạm vi ở cơ sở và được gọi là dân chủ ở cơ sở. Trước khi làm rõ phạm vi khái niệm dân chủ cơ sở chúng ta cần làm rõ khái niệm cơ sở. Về nội hàm của khái niệm cơ sở thì hiện nay cơ sở được hiểu bao gồm nhiều loại hình đơn vị khác nhau. Theo nghĩa hẹp, cơ sở là cấp chính quyền cuối cùng trong hệ thống chính quyền nhà nước, đó là xã, phường, thị trấn mà gọi tắt là cấp xã. Chính quyền cơ sở có vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị nước ta. Cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, nơi thực hiện quyền làm chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất. Chính quyền cấp xã là nền tảng của nền hành chính nhà nước. Qua quá trình đổi mới, Đảng ta ngày càng có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về cơ sở, coi cơ sở là hình ảnh tập trung của chế độ dân chủ.

Do vị trí, vai trò của cấp xã như trên mà việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn là nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân ở xã, phường, thị trấn, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của nhân dân trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn và khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu tham nhũng, góp phần vào sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Theo nghĩa rộng, cơ sở là đơn vị xã hội nhỏ nhất do nhân dân tổ chức nên. Các cộng đồng dân cư với số lượng người nhiều hay ít khác nhau cùng sống

trên một phạm vi lãnh thổ nhất định như thôn, làng, ấp, bản, khu dân cư...đều được coi là tổ chức cơ sở của xã hội. Cấp cuối cùng nhỏ nhất của một hệ thống cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đều được coi là tổ chức cơ sở.

Như vậy, dân chủ ở cơ sở nói chung đề cập đến cả dân chủ ở xã, phường, thị trấn, cơ quan hành chính, doanh nghiệp nhà nước và các loại hình khác, còn dân chủ ở cơ sở mà luận văn này tập trung nghiên cứu là dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn hiện nay chính là việc thực hiện các quy định của Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan khác của Nhà nước Việt Nam ban hành.

Dân chủ cơ sở cũng chính là dân chủ, là quyền lực, quyền làm chủ thuộc về nhân dân trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, khái niệm dân chủ cơ sở có phạm vi hẹp hơn nhưng lại cụ thể hơn khái niệm dân chủ, đó là quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân dân ở nơi cư trú: xã, phường, thị trấn… và cơ quan, đơn vị công tác của từng người dân, đó chính là việc người dân được quyền tham gia đóng góp ý kiến của mình vào các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương mình.

Từ những phân tích trên, cho thấy dân chủ cơ sở là biểu hiện cụ thể của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là sự đảm bảo nguyên tắc toàn bộ quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân tại cơ sở trên cơ sở thực hiện quyền được biết, quyền được bàn và quyết định, quyền được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định và quyền giám sát đối với những nội dung có liên quan tới đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của người dân ở cơ sở bằng những hình thức nhất định, phù hợp với các nguyên tắc, quy định của pháp luật.

- Hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở

Hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở bao gồm: Hình thức dân chủ đại diện và hình thức dân chủ trực tiếp. *Dân chủ đại diện* là việc nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua các cơ quan, tổ chức đại diện cho họ theo nghĩa rộng. Các cơ quan, tổ chức đại diện cho quyền lực và quyền làm chủ của nhân dân bao gồm: Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan nhà nước khác, các đoàn thể, các

tổ chức xã hội. *Dân chủ trực tiếp* là hình thức thể hiện ý chí trực tiếp, có nghĩa là nhân dân trực tiếp làm chủ, trực tiếp tham gia xây dựng và quản lý Nhà nước ở xã, phường, thị trấn. Thể hiện thông qua việc trưng cầu ý dân; chế độ bầu và bãi nhiệm đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; hỏi ý kiến nhân dân, đưa ra thảo luận các chủ trương, chính sách, các quyết định quản lý; khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu tố của nhân dân; chế độ công khai, báo cáo công việc trước nhân dân của cơ quan nhà nước, cán bộ công chức nhà nước; nhân dân bàn và quyết định trực tiếp những vấn đề phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh trật tự trên địa bàn địa phương, cơ sở; chế độ tự phê bình trước dân; tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu tố, đơn thư dân nguyện; xây dựng chế độ và các tổ chức tự quản đời sống cộng đồng, tập thể.

Với tầm quan trọng của dân chủ ở cơ sở như vậy nên Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở nhấn mạnh: *"Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của nhân dân một cách trực tiếp, rộng rãi nhất"* [4, tr 1].

1.1.2. Khái quát pháp luật về dân chủ ở cơ sở

- Khái niệm pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội. Pháp luật chỉ phát sinh và tồn tại, phát triển trong xã hội có giai cấp, vừa mang tính giai cấp lại vừa thể hiện tính xã hội, tính giai cấp và xã hội của pháp luật rất khác nhau và thường hay biến đổi tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, xã hội, đạo đức, quan điểm, đường lối chính trị của mỗi nước ở một thời kỳ lịch sử nhất định. Bên cạnh đó, pháp luật và Nhà nước là hai thành tố của thượng tầng chính trị - pháp lý, luôn có mối quan hệ khăn khít không thể tách rời nhau. Nhà nước là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị,một bộ máy thực hiện các chức năng đặc biệt nhằm duy trì trật tự xã hội, nhưng quyền lực đó có thể được triển khai và phát huy hiệu quả trên cơ sở quy định của

pháp luật. Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự, các quy định do nhà nước ban hành để quản lý xã hội, luôn phản ánh những quan điểm và đường lối chính trị của giai cấp thống trị và đảm bảo cho quyền lực đó được triển khai có hiệu quả trong đời sống.

Khác với các kiểu Nhà nước khác trên thế giới và có sự khác biệt về chất so với các kiểu pháp luật trước đó, Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân vì dân. Tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức. Do đó pháp luật của Nhà nước ta cũng có sự khác biệt một cách căn bản, pháp luật nước ta luôn thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và đông đảo nhân dân lao động, là pháp luật thật sự dân chủ vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động.

Từ đó có thể thấy, cũng giống như pháp luật nói chung, pháp luật xã hội chủ nghĩa là hệ thống các quy tắc xử sự, do nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội. Tuy nhiên, nó lại thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng, do Nhà nước trên cơ sở giáo dục và thuyết phục mọi người tôn trọng và thực hiện.

Pháp luật có vai trò rất quan trọng, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội, nó luôn tác động và ảnh hưởng rất mạnh mẽ việc triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở, là phương tiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Các quy phạm pháp luật đó được thể hiện ở rất nhiều văn bản pháp luật bao gồm: Hiến pháp, luật….cụ thể nhất là các Nghị định quy định về quy chế dân chủ ở cơ quan hành chính, quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở các công ty, doanh nghiệp và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Các văn bản pháp luật này nhằm thể chế phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trên các lĩnh vực đời sống xã hội diễn ra ở cơ sở, nơi mỗi công dân đều gắn bó, sinh sống, lao động, học tập, nơi họ có quyền làm chủ. Trong đó Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn là văn bản pháp luật quy định cụ thể những việc phải thông tin kịp thời và công khai để dân biết, những việc dân bàn và quyết định trực tiếp,

những việc nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan Nhà nước quyết định, những việc dân giám sát, kiểm tra và các hình thức thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn bao gồm cả dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp.

Tóm lại, pháp luật về dân chủ là những quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện, điều chỉnh những quan hệ phát sinh giữa Nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, tổ chức kinh tế và công dân nhằm bảo đảm cho công dân thực hiện quyền làm chủ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội…

Pháp luật dân chủ ở cơ sở là một bộ phận của pháp luật nước ta cụ thể hóa dân chủ xã hội chủ nghĩa ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Phát huy chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của chính quyền địa phương, cơ sở, quy định những nghĩa vụ cụ thể của chính quyền trong việc đảm bảo quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, cơ quan, tổ chức, xí nghiệp. Thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp ở cơ sở để người dân, cán bộ, công nhân viên, người lao động bàn bạc và trực tiếp quyết định những công việc quan trọng, thiết thực, gắn với quyền lợi và nghĩa vụ của họ. Có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể ở mọi khâu trong thực thi nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Mục đích của việc ban hành Pháp luật dân chủ ở cơ sở là nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết, xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở cấp xã trong sạch vững mạnh, ngăn chặn và khắc phục tình trạnh suy thoái, quan liêu, tham nhũng của một số cán bộ, đảng viên và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Pháp luật dân chủ ở cơ sở thể hiện yêu cầu dân chủ phải trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, đi đôi với trật tự kỷ cương, quyền đi đôi với nghĩa vụ, kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm Hiến pháp, pháp luật, xâm hại lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể, quyền tự do dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Nội dung pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Pháp luật về dân chủ ở cơ sở bao gồm những nội dung cơ bản sau:

+ Những nội dung công khai để dân biết:

Quyền được biết là một trong những quyền trước tiên của nhân dân được pháp luật quy định đó là quyền được biết về tình hình chung đang diễn ra trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của đất nước, của địa phương và những vấn đề cụ thể có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của bản thân mỗi người dân, cũng như của gia đình và cộng đồng dân cư.

* Những nội dung được pháp luật quy định phải công khai cho dân biết được quy định tại Điều 5, Chương 2 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 bao gồm: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã; Dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân; Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với cấp xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp; Chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế; Đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã; Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã mà chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân theo quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này; Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu; Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân

dân do chính quyền cấp xã trực tiếp thực hiện; Những nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

* Các nội dung cần được công khai cho dân biết có thể thực hiện bằng các hình thức như niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp xã, ấp, khu phố; trên hệ thống loa truyền thanh của cấp xã; công khai thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

+ Những nội dung nhân dân được bàn và quyết định trực tiếp:

" Dân biết" là bước đặt nền móng cho khâu tiếp theo, "Dân bàn" là khâu người dân thực hiện quyền làm chủ của mình để hiểu biết hơn về chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc nhân dân dân được bàn bạc và quyết định những vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật cho phép sẽ giúp cho nhân dân nâng cao nhận thức, phát huy trí tuệ, tạo động lực thúc đẩy nhân dân tham gia, hưởng ứng nhiệt tình các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước bằng việc đóng góp sức lực, của cải vật chất để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

Những nội dung, hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp được pháp luật quy định một cách cụ thể tại Điều 10, Điều 11, Mục 1, Chương 3 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 bao gồm:

* Về nội dung nhân dân bàn, quyết định trực tiếp chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trỉnh phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp bằng một trong các hình thức như: Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng ấp, khu phố; Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do hội nghị

quyết định; nếu số người tán thành chưa đạt qúa 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố hoặc trong toàn cấp xã thì tổ chức lại cuộc họp; Trường hợp không tổ chức cuộc họp lại được thì phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

+ **Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết, tham gia ý kiến để cấp có thẩm quyền quyết định:**

Đây là một trong những nội dung quan trọng được pháp luật quy định trách nhiệm của chính quyền trong việc tổ chức, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia thảo luận bàn bạc, đóng góp ý kiến để giúp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp trên có những quyết định đúng đắn và sáng suốt, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, mang tính khả thi cao.

- *Những nội dung, hình thức mà nhân dân bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định:*

* Về những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết bao gồm các vấn đề như: Hương ước, quy ước của ấp, khu phố; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ấp, khu phố; Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng.

* Về hình thức dân bàn, biểu quyết những vấn đề trên bằng một trong các hình thức dưới đây: Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng ấp, khu phố; Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do hội nghị quyết định; nếu số người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố thì tổ chức lại cuộc họp; Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp thì phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ấp, khu phố.

- *Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến để cấp có thẩm quyền quyết định:*

* Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến bao gồm: Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã; Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất của cấp xã; Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn cấp xã; chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư; Dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp đến cấp xã; Những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

* Hình thức để nhân dân tham gia ý kiến bao gồm: Họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố; Phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; Thông qua hòm thư góp ý.

+ **Những nội dung nhân dân giám sát:**

Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân có quyền giám sát hoạt động của bộ máy Nhà nước nói chung nhằm góp phần xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và các đoàn thể nhân dân trong sạch, vững mạnh. Qua giám sát nhằm kịp thời phát hiện những khuyết điểm của cán bộ, công chức trong bộ máy của Đảng và Nhà nước để chấn chỉnh, xử lý kỷ luật, tạo dựng trật tự kỷ luật, kỷ cương, góp phần vào việc bảo vệ lợi ích của Nhà nước và của tập thể, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, đưa mọi hoạt động vào đúng nề nếp.

* Những nội dung nhân dân giám sát: Nhân dân cần được giám sát những gì có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước địa phương, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, những người có trách nhiệm trong việc thực hiện những quy định về tài chính, kinh tế, quản lý sử dụng đất đai, chính sách xã hội, nhất là việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân… Tất cả những nội dung Pháp lệnh số 34/2007/PL-

UBTVQH11 quy định người dân có quyền được biết, được quyết định và được tham gia ý kiến thì người dân cũng có quyền tham gia giám sát.

* Hình thức giám sát: Thông qua Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng; thông qua khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với các cơ quan công quyền; kiến nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các thành viên.

+ Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân: Bao gồm trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức ở cấp xã; cán bộ ấp, khu phố; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và những người có liên quan trong quá trình thi hành dân chủ ở cơ sở.

1.2. Khái niệm, vai trò và hình thức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

1.2.1. Khái niệm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Thực hiện pháp luật là khái niệm hiện nay đang có nhiều cách hiểu và định nghĩa nhiều khác nhau, cụ thể như: Theo Giáo trình Lý luận chung Nhà nước và pháp luật của Trường Đại học luật Hà Nội, *"Thực hiện pháp luật được quan niệm là quá trình hoạt động có mục đích làm cho các quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể pháp luật"* [56, tr 463]. Theo Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: "*Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy phạm của pháp luật trở thành hiện thực trong cuộc sống, tạo ra cơ sở pháp lý cho hoạt động thực tế của các chủ thể pháp luật*" [37, tr 270].

Có thể thấy các định nghĩa nêu trên có cách nhìn tương đối giống nhau về thực hiện pháp luật, đều xem thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật trở thành hiện thực trong cuộc sống. Trên cơ sở đó cũng giống như thực hiện pháp luật, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở cũng là hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đi vào cuộc sống ngay tại cơ sở nhằm mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh. Qua phân tích trên cho thấy thực hiện pháp luật dân chủ

ở cơ sở được hiểu *là hành vi thực tế, hợp pháp của các chủ thể pháp luật được hình thành trong quá trình hoạt động có mục đích làm cho các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở đi vào cuộc sống*.

Nguyên tắc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở phải đảm bảo trật tự kỷ cương trong khuôn khổ quy định của pháp luật. Việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn chủ yếu là tập trung thực hiện những nội dung quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, trong đó các quyền nhân dân được biết, được bàn và quyết định trực tiếp, được biểu quyết, tham gia ý kiến, thực hiện giám sát việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn phải được đảm bảo nhằm để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Đặc điểm **t**hực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở khác với thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực, các ngành luật khác ở chủ thể thực hiện, phạm vi, nội dung và các hình thức thực hiện. Trong đó thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở có các đặc điểm như sau:

+ Thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở được tiến hành bởi nhiều chủ thể khác nhau, trong đó chủ thể đặc biệt là nhân dân. Chủ thể thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trước hết là chính quyền cấp xã, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở xã và các cơ quan Nhà nước có liên quan đến việc thực hiện quyền dân chủ ở xã, các công dân sinh sống trong địa bàn xã. Nhưng năng lực pháp lý của chủ thể lại được quy định trong các văn bản pháp luật khác. Phạm vi thực hiện pháp luật được triển khai trên địa bàn từng xã, phường, thị trấn cụ thể với những nội dung phát sinh trong việc đảm bảo thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, tổ chức đời sống cộng đồng của nhân dân.

+ Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở là hoạt động diễn ra thường xuyên, liên tục gắn liền với các hoạt động trên địa bàn xã, phường, thị trấn, là hành vi thực tế hợp pháp hình thành trong quá trình hiện thực hóa các quy định của Hiến Pháp,

luật, pháp lệnh và các văn bản pháp luật liên quan khác. Phạm vi thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở diễn ra giữa các chủ thể mà một bên bao giờ cũng là công dân sống trong một đơn vị hành chính lãnh thổ hoặc những đơn vị quần cư nhỏ nhất.

+ Nội dung thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở rất rộng lớn, có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích người dân nơi cư trú, được thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", trong đó việc dân biết, bàn, làm, kiểm tra có mối quan hệ chặt chẽ và chất lượng thực hiện nội dung này ảnh hưởng quyết định đối với việc thực hiện nội dung tiếp theo.

+ Chế độ và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể trong thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở vừa mang tính chất quản lý hành chính vừa mang tính chất tự quản. Tính chất, mức độ của các chế tài xử phạt vi phạm chung chung, mang tính định tính chứ chưa phải định lượng.

1.2.2. Vai trò thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

- Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động của chính quyền cơ sở

Thông qua việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn vừa là điều kiện, vừa là yêu cầu nhằm kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Hệ thống chính trị ngày càng nêu cao tình thần trách nhiệm, nâng cao năng lực tổ chức triển khai thực hiện công vụ. Từ đó phát triển và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tập hợp đoàn viên, hội viên, điều hòa và gắng kết các nhóm lợi ích, phát hiện kịp thời, các khó khăn được tháo gỡ và ngày càng thu hút được sự tham gia rộng rãi của người dân vào các công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Với tư cách là chủ thể của hoạt động thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, hệ thống chính trị ở cơ sở là khâu then chốt trong thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Mỗi khâu của quá trình dân chủ đều đòi hỏi bản thân hệ thống chính trị cũng như mỗi tổ chức thành viên đều phải kiện toàn tổ chức, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mỗi tổ chức thành viên, căn

cứ chức năng, nhiệm vụ mà có các hình thức thực hiện khác nhau trong cơ chế " Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", song tất cả đều gì mục tiêu xây dựng một Nhà nước Việt Nam: " dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh"**.**

Pháp luật về dân chủ cơ sở quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở đối với việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ không chỉ là mục tiêu, động lực của cả hệ thống chính trị mà còn là nguyên tắc, là phong cách công tác của cán bộ, Đảng viên, công chức, hội viên các đoàn thể nhân dân. Dân chủ cơ sở là thước đo trình độ phát triển mọi mặt của mỗi cộng đồng dân cư. Hệ thống chính trị ở cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và hoạt động nhân dân thực hiện đường lối chính chính sách của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư.

- Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở góp phần phát triển kinh tế, văn hoá- xã hội; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở

+ Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn bảo đảm và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội hơn.

Các mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, ngắn hạn nếu được thực hiện triển khai một cách dân chủ, có sự tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến của người dân và được chính quyền tiếp thu đưa vào triển khai thì khi đó hiệu quả rất cao bởi được sự hưởng ứng nhiệt tình của người dân. Thực tiễn cho thấy những vấn đề mà nhân dân quan tâm, được biết, được bàn, được kiểm tra theo nội dung của pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn bao gồm: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quyết toán ngân sách, xây dựng cơ sở trường, trạm, các thiết chế văn hóa, công khai mức thuế, phí và lệ phí, vốn vay xóa đói, giảm nghèo, bình xét gia đình văn hóa, kế hoạch và phương án đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng triển khai các dự án trên địa bàn…đều là những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở cả vùng miền. Khi thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, nhân dân được tham gia đóng góp ý kiến

thì nhân dân sẵn sàng ủng hộ, đóng góp xây dựng cơ sở vật chất, các công trình phúc lợi công cộng, đất đai được quản lý tốt hơn, việc chuyển đổi mô hình hợp tác xã nông nghiệp được ủng hộ tạo đà cho sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, công tác xã hội hóa trong giáo dục, y tế được đảm bảo hơn. Do đó, việc triển khai thực hiện tốt pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn sẽ góp phần rất lớn phát triển kinh tế - xã hội.

+ Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn là cơ sở để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thông qua việc nhân dân được bàn và quyết định những vấn đề an ninh trật tự, xây dựng và tổ chức tự quản đời sống cộng đồng, chính quyền có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết đơn thư dân nguyện, đảm bảo quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân. Thực tế chứng minh, ở địa phương nào thực hiện tốt dân chủ thì ở đó tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, vì sự ổn định, bình yên của từng cụm dân cư góp phần xây dựng nên sự bình yên, ổn định chính trị trật tực an toàn xã hội của địa phương.

- Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở góp phần mở rộng dân chủ, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân

+ Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở góp phần hiện thực hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về dân chủ trong thực tiễn đời sống của nhân dân ở cơ sở.

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, trong đó tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Do đó, việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở là điều kiện tiên quyết để đảm bảo quyền lực Nhà nước ở nước ta thật sự thuộc về nhân dân.

+ Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn là phương thức quản lý trên thực tế các quyền dân chủ của nhân dân.

Thông qua thực hiện pháp luật về dân chủ nhân dân được đảm bảo các quyền của mình trên cơ sở quy định của pháp luật. Chính quyền có trách nhiệm

triển khai thực hiện đầy đủ các quyền của nhân dân và nhân dân được quyền yêu cầu,giám sát việc thực hiện đó. Tuy nhiên chỉ thực hiện theo khuôn khổ pháp luật, người dân được thực hiện những gì pháp luật không cấm, nhà nước trên cơ sở quy định của pháp luật phải có trách nhiện tổ chức triển khai thực hiện cho người dân tham gia theo trình tự pháp luật quy định, chẳng hạn người dân được hưởng quyền chính trị cơ bản là quyền bầu cử để thiết lập nên bộ máy quản lý Nhà nước của mình để ủy quyền quản lý, thực hiện quyền dân chủ đại diện thông qua hoạt động của đại biểu các cơ quan dân cử. Nhân dân có quyền bầu và bãi miễm các đại biểu dân cử nếu họ không được dân tín nhiệm và thực hiện cơ chế giám sát thông qua hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên. Hay các quyền cơ bản nhất được Hiến pháp quy định đó quyền có nhà ở, quyền tự do tín ngưỡng, quyền được chắm sóc và bảo vệ sức khỏe, quyền được thực hiện tất cả những gì mà pháp luật không cấm trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội.

+ Thông qua thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở giúp Đảng và Nhà nước hoàn thiện đường lối, chính sách về dân chủ nói chung, dân chủ ở cơ sở nói riêng.

Việc thực hiện pháp luật về dân chủ trên tất cả các lĩnh vực diễn ra ở cơ sở không chỉ giúp cho pháp luật thật sự đi vào cuộc sống, nhân dân tự mình làm chủ trong quản lý xã hội mà còn giúp Đảng, Nhà nước ngày càng có cơ sở thực tiễn hơn trong việc hoạch định đường lối chính sách, hoàn thiện pháp luật thông qua việc tổng kết thực tiễn rút kinh nghiệm, tính khả thi của các đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước từ đó có điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới được hoàn thiện hơn.

- Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực khác

Đối với xã hội, một mặt, pháp luật ghi nhận và thể chế hóa quyền con người, quyền công dân và bảo đảm về mặt pháp lý cho các quyền đó được thực hiện; mặt

khác, pháp luật trở thành phương tiện để các thành viên của xã hội có điều kiện bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình ...

Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở không còn là một khẩu hiệu chung chung mà đã trở thành những quy phạm pháp luật quy định cụ thể quyền của người dân, nhân dân đã có công cụ để thực hiện quyền làm chủ của mình ở cơ sở. Chính từ khi có quy chế dân chủ ở cơ sở và người dân được biết, được bàn, được giải phóng sức sản xuất và sáng tạo, dân được kiểm tra, giám sát, tài chính được công khai, minh bạch hơn đã làm hạn chế rất nhiều các biểu hiện tha hóa của cán bộ, công chức theo hướng tích cực hơn, trăn trở hơn với lợi ích của dân, sâu sát và tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Từ đó góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực khác.

1.2.3. Hình thức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Trên cơ sở tính chất hoạt động thực hiện pháp có các hình thức: tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật, sử dụng pháp luật, áp dụng pháp luật. Theo đó, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn cũng được thực hiện thông qua các hình thức thực hiện pháp luật nói chung, bao gồm:

- Hình thức tuân thủ pháp luật dân chủ ở cơ sở

Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật kiềm chế không tiến hành những hoạt động mà pháp luật cấm. Ở hình thức thực hiện pháp luật này đòi hỏi chủ thể thực hiện nghĩa vụ một cách thụ động, thực hiện các quy phạm pháp luật dưới dạng không hành động. Cụ thể:

+ Đối với chính quyền xã: Khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình không được thực hiện vượt quá thẩm quyền; không làm trái quy định pháp luật, không được bao che, dung túng cho những hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực đời sống xã hội đặc biệt là không được cản trở hoặc vi phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân như cấm không cho nhân dân hội họp, phát ngôn, không được có những hành vi, thái độ gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

+ Đối với nhân dân: không được lợi dụng các quyền tự do dân chủ để có

những hành vi vi phạm pháp luật như có những đòi hỏi, hành vi mà pháp luật cấm mà những vụ việc này thông thường như lợi dung việc thực hiện dân chủ để gây rối trật tự công cộng, chống đối, gây cản trở chính quyền, người thi hành công vụ làm ảnh hưởng tới hiệu quả của hoạt động quản lý hành chính nhà nước của chính quyền cấp xã, gây mất trật tự địa phương…

- Hình thức chấp hành pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Trong đó các chủ thể pháp luật thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình bằng hành động tích cực.

+ Đối với chính quyền xã: Với chức trách nhiệm vụ của mình phải thực hiện tốt những nội dung và hình thức công khai những việc nhân dân được biết. Công khai, minh bạch các nội dung đó là vừa yêu cầu khách quan, cấp bách vừa là hình thức thi hành quyền lực nhà nước, là điều kiện đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, là cơ sở để nhân dân giám sát Nhà nước.

+ Đối với nhân dân: Phải thực hiện tốt nghĩa vụ của mình, trên cơ sở các quy định của pháp luật. Những nội dung đã được bàn bạc, có ý kiến biểu quyết được cơ quan có thẩm quyền quyết định, triển khai thực hiện. Hình thức chấp hành pháp luật về dân chủ ở cơ sở thể hiện rỏ nhất trong việcngười dân thực hiện tích cực các nghĩa vụ của mình như: nộp thuế cho nhà nước đầy đủ, đúng hạn, đóng các khoản phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền xã trực tiếp thu; các khoản đóng góp tự nguyện đã được thống nhất trong nhân dân trong xây dựng các công trình phúc lợi, công trình công cộng; nghĩa vụ chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã phê duyệt như giải phóng mặt bằng theo phương án đã được cấp có thẩm quyền quyết định; quyết định giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo…

- Hình thức sử dụng pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Trong đó các nhân dân được thực hiện quyền của mình theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở đó để buộc chính quyền xã phải tôn trọng và phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân sử dụng quyền dân chủ của mình. Mà cụ thể là các quyền được biết, quyền được bàn, quyền được tham gia ý kiến và quyền giám sát. Nếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình đặc biệt là các mặt có liên quan đến quyền và

lợi ít của người dân nhưng chính quyền chứ thực hiện tốt thì người dân có quyền căn cứ quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở để yêu cầu chính quyền cơ sở phải có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của mình.

- Hình thức áp dụng pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Đây là hình thức hết sức quan trọng trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Nếu chỉ thông qua các hình thức tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật và sử dụng pháp luật trên thì sẽ có rất nhiều quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở không được thực hiện. Lý do có thể là các chủ thể không muốn thực hiện hoặc không đủ khả năng tự thực hiện nếu thiếu sự tham gia của các chủ thể có thẩm quyền. Vì vậy, phải có hình thức áp dụng pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đây là hình thức mang tính quyền lực Nhà nước, được thực hiện thông qua chính quyền cấp xã hoặc cán bộ công chức cấp xã nhằm cá biệt hóa, hiện thực hóa các quy phạm pháp luật vào các trường hợp cụ thể, như theo thẩm quyền chính quyền xã ra quyết định phê chuẩn công nhận kết quả bầu, bãi nhiệm trưởng ấp, khu phố; quyết định kỷ luật cán bộ công chức xã vi phạm, cản trở việc thực hiện các quyền dân chủ công dân; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

1.3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá - xã hội và trình độ dân trí

Mỗi địa phương, đơn vị mang một đặc trưng riêng về tự nhiên, có nơi điều kiện tự nhiên rất thuận lợi nhưng cũng có nơi rất khắc nghiệt, đó là do thiên nhiên mang lại. Từ điều kiện vốn có đó, con người tạo lên các điều kiện về vật chất và tinh thần biểu hiện ở sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, trình độ dân trí. Ở những nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi sẽ là nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế, có kinh tế đời sống người dân sẽ được nâng cao, kéo theo đó nhận thức cũng ngày được mở rộng. Thực hiện pháp luật nói chung đều gắn với một phạm vi không gian, thời gian, trong một điều kiện nhất định. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở cũng vậy. Tùy vào điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa xã hội, trình độ dân trí của mỗi địa phương sẽ cho những kết quả khác nhau về thực hiện dân chủ, đặc biệt là sự chênh lệch giữa các xã ở miền núi và các phường ở thành phố. Vì vậy, thực hiện

pháp luật về dân chủ ở những nơi này sẽ thuận lợi hơn, đạt kết quả cao hơn, bởi khi đó họ có đủ điều kiện để tiếp thu và thực hiện chúng. Ngược lại, ở những nơi điều kiện tự nhiên khó khăn, kinh tế kém phát triển sẽ kìm hãm nhận thức của người dân, bởi khi đó họ còn phải lo vấn đề về cuộc sống, những nhu cầu thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống của họ mỗi ngày. Họ sẽ không có thời gian nghĩ về quyền làm chủ của mình. Khi điều kiện tự nhiên, kinh tế khó khăn thì nhận thức cũng bị hạn chế phần nào. Vì vậy mà việc thực hiện pháp luật về dân chủ đối với họ sẽ là xa vời, không thiết thực. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của việc thực hiện pháp luật.

Do đó, điều kiện tự nhiên càng thuận lợi, kinh tế, văn hóa - xã hội càng phát triển, trình độ dân trí càng cao thì việc thực hiện pháp luật về dân chủ càng đạt kết quả tốt. Nếu một trong số các yếu tố này không được đảm bảo sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về dân chủ.

1.3.2. Trình độ, năng lực của hệ thống chính trị ở cơ sở

Chính quyền cấp cơ sở mà chủ chốt là đội ngũ cán bộ, công chức có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. vì thế nếu đội ngũ cán bộ công chức có năng lực, trình độ sẽ có nhận thức đúng, hành động đúng. Từ đó nhân dân tin tưởng và hăng hái tham gia thực hiện một cách tích cực.

Bên cạnh đó, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể,… cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở. Bởi hệ thống chính trị cơ sở là nơi mà mọi quyết sách được thông qua, nơi quản lý mọi mặt đời sống xã hội ở địa phương. Được cấp ủy, chính quyền quan tâm thì bất kỳ vấn đề gì cũng sẽ giải quyết dễ dàng hơn, đạt kết quả tốt hơn. Từ đó mới có thể đảm bảo và nâng cao hiệu quả của thực hiện pháp luật về dân chủ.

1.3.3. Sự hoàn thiện của pháp luật về dân chủ ở cơ sở nói riêng, hệ thống pháp luật của đất nước nói chung

Pháp luật về dân chủ ở cơ sở là một bộ phận của hệ thống pháp luật đất nước, có quan hệ mật thiết với các quy định pháp luật khác, vì thế, nếu hệ thống pháp luật hoàn thiện thì việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở sẽ thuận lợi hơn và ngược

lại. Có thể thấy rằng, pháp luật và dân chủ có mối quan hệ nội tại với nhau. Dân chủ nào cũng cần đến pháp luật; ngược lại pháp luật phải được xây dựng và thực hành trên cơ chế dân chủ. Pháp luật là cơ chế bảo đảm để dân chủ được thực hiện trên thực tiễn. Vì vậy, pháp luật có ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, khi cơ chế bảo đảm tốt thì việc thực hiện cũng trở lên dễ dàng và đạt kết quả tốt hơn. Quá trình dân chủ hóa xã hội là quá trình xây dựng và hoàn thiện không ngừng của pháp luật. Vì vậy, để thực hành dân chủ đạt kết quả tốt thì bản thân các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở và các quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành phải được xây dựng và hoàn thiện phù hợp với thực tiễn. Nếu hệ thống pháp luật về dân chủ ở cơ sở hoàn chỉnh và có tính thực tiễn cao thì việc thực hiện chúng sẽ trở lên dễ dàng, ngược lại nếu hạn chế, bất cập thì việc thực hiện sẽ trở lên khó khăn. Cho nên, bản thân các quy định của pháp luật cũng ảnh hưởng đến chất lượng của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Kết luận chương 1

Dân chủ ở cơ sở là biểu hiện cụ thể của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là sự đảm bảo nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân tại địa bàn cơ sở trong đó thực hiện quyền được biết, quyền được bàn và quyết định, quyền được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định và quyền giám sát đối với những nội dung có liên quan tới đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của người dân ở cơ sở bằng những hình thức nhất định, phù hợp với các nguyên tắc, quy định của pháp luật. Pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở là hệ thống các quy định về những nội dung dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở là quá trình triển khai các hoạt động của nhiều chủ thể bảo đảm cho các quy định pháp luật về dân chủ đi vào thực tiễn đời sống xã hội ở cơ sở, trở thành những hành vi pháp luật thực tế hợp pháp của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, cán bộ ấp, khu phố, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân địa phương nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thu hút nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội; kiểm tra, giám sát các hoạt động của chính quyền cấp cơ sở; góp phần giữ gìn trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội trên địa bàn thông qua các hình thức tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật.

Chương 2

THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

2.1. 1. Về thể chế dân chủ ở cơ sở và việc triển khai thực hiện chúng

Hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật về dân chủ ở cơ sở, trong đó có huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An có vai trò quan trọng, là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Pháp luật về dân chủ ở cơ sở ra đời sau Chỉ thị số 30- CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) là một bước tiến mới của quá trình mở rộng và phát huy dân chủ của nhân dân. Thực hiện Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30/7/1998 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính Phủ đã ban hành các Nghị định: Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998, Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13/2/1999, Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 11/5/1998, Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003; theo đó Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước, Quy chế thực hiện dân chủ ở xã ra đời. Sau 6 năm thực hiện, Quy chế thực hiện dân chủ ở xã được Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI nâng lên thành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 gồm 6 Chương với 28 điều. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã trên địa bàn huyện Cần Giuộc nói riêng, tỉnh Long an và cả nước nói chung hiện nay là các hoạt động nhằm đưa các quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 vào cuộc sống.

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX); Kết luận số 65- KL/TW của Ban Bí thư (khóa X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW; các Nghị định 29, 79 của Chính phủ; Pháp lệnh số 34. Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế

dân chủ tỉnh về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Huyện ủy, Uỷ ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ huyện Cần Giuộc đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo. Đó là những văn bản quan trọng giúp cho cơ sở triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện. Để thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, kết luận của Trung ương và các văn bản pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã tổ chức lớp tập huấn cho các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo các xã, thị trấn nhằm quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện hướng dẫn các bước triển khai tới cơ sở. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ đã chỉ đạo Cán bộ tuyên giáo các xã, thị trấn, Đài truyền thanh huyện, Đài truyền thanh xã, thị trấn làm tốt công tác tuyên truyền, phát hành tài liệu hỏi đáp về quy chế thực hiện dân chủ làm tài liệu tuyên truyền. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã triển khai kế hoạch phối hợp với các đoàn thể quần chúng mở hội nghị triển khai ở cơ sở, nhằm tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Ban Dân vận huyện ủy phối hợp với Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ huyện, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ cho cán bộ dân vận ở cơ sở.

2.1.2. Sự lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở và sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở

Đảng bộ ở xã, thị trấn thuộc huyện Cần Giuộc là hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Với vị trí, chức năng của mình, Đảng bộ xã, thị trấn có nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng và thực hiện dân chủ ở cấp cơ sở, thực hiện tốt phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"; giám sát mọi hoạt động của xã, thị trấn theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chi bộ ấp, khu phố là chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, phường, thị trấn, là "tế bào" của Đảng, là gốc rễ và là nơi mà mọi đường lối, chủ trương của Đảng đến được với

nhân dân. Với vai trò lãnh đạo toàn diện, Đảng bộ xã phải lãnh đạo các chi bộ trực thuộc, đảng viên, chính quyền, đoàn thể đưa pháp luật dân chủ về cơ sở để thực hiện trong cuộc sống để nhân dân trên địa bàn thực hiện pháp luật về dân chủ. Trước tiên, cán bộ đảng viên là người nhận thức sâu sắc về dân chủ, thực hiện và triển khai thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và tập trung chỉ đạo thể chế hóa các nghị quyết của Đảng về dân chủ thành các chương trình kinh tế - xã hội phục vụ cho lợi ích của nhân dân.

Thực tiễn cho thấy, ở nơi nào tổ chức Đảng cơ sở quán triệt đầy đủ, sâu sắc, xác định đúng đắn vị trí, vai trò lãnh đạo toàn diện và thực hiện nghiêm túc pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì ở đó quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng và phát huy hiệu quả. Ngược lại, ở địa phương nào chi bộ, Đảng bộ yếu kém thì dân chủ bị vi phạm, kỷ cương phép nước không nghiêm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trên địa bàn huyện Cần Giuộc có 32 tổ chức cơ sở Đảng với 3.013 Đảng viên, trong đó cơ quan, trường học là 15 ; Đảng bộ xã , thị trấn 17 (có 79 chi bộ ấp, khu phố). Qua 20 năm thực hiện Chỉ thị số 30- CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các tổ chức Đảng ở cơ sở trên địa bàn huyện đã thể hiện được vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình trong việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở có vai trò hết sức quan trọng trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được cụ thể hóa tại Điều 1 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" [50]. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một trong những chủ thể

quan trọng trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, quyền và trách nhiệm của chủ thể thực hiện pháp luật được quy định rõ trong Luật Mặt trận Tổ quốc và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Mặt trận Tổ quốc thực hiện và tổ chức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong cơ chế tham gia quản lý lẫn cơ chế tác động vào quản lý Nhà nước. Nhà nước không thể đảm đương hết các công việc nếu như không có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên. Quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở có được thực hiện triệt để hay không phụ thuộc vào sự phối hợp giữa Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ở cơ sở. Với vai trò là cơ quan phản biện xã hội, thông qua các hoạt động của mình Mặt trận tổ quốc và các thành viên đảm bảo cho nhân dân thực hiện các quyền dân dủ, đảm bảo cho pháp luật về dân chủ ở cơ sở được thực hiện triệt để. Thực tế đã thấy rõ ở đâu Mặt trận làm tốt công tác phối hợp, phát huy vai trò phản biện tốt thì ở đó quyền làm chủ của người dân được đảm bảo. Chính vì vậy, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện pháp luật dân chủ ở xã.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã xây dựng các văn bản triển khai theo sự chỉ đạo của cấp trên, triệu tập các bí thư chi bộ, trưởng ấp, khu phố, trưởng ban công tác mặt trận, trưởng các ban ngành, đoàn thể ở xã, thị trấn để phổ biến, quán triệt những nội dung các văn bản của Trung ương, Pháp lệnh số 34/2007/PL - UBTVQH11; Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/04/2008 của Chính phủ và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn thực hiện một số điều của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng... Áp dụng nhiều hình thức để phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung công khai để nhân dân biết; những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp; những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân giám sát theo đúng yêu cầu của Pháp lệnh và hướng dẫn của cấp trên. Tiến hành rà soát các văn bản để bổ sung cho phù hợp, ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân,

Ủy ban nhân dân, quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phù hợp với các yêu cầu của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11. Đây là căn cứ quan trọng của cơ chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Cử cán bộ dự tập huấn về tổ chức lấy phiếu tín nhiệm với các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân do huyện tổ chức. Việc lấy phiếu tín nhiệm đã góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực quản lý điều hành công việc và trách nhiệm đối với nhân dân của đội ngũ cán bộ cơ sở, củng cố xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Thường xuyên kiện toàn và tổ chức tập huấn cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Việc triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác xây dựng hệ thống chính trị có mối quan hệ biện chứng với thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Chính vì vậy các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên quan tâm đến xây dựng tổ chức trong sạch vững mạnh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sâu sát cơ sở, gần dân, biết dựa vào dân, tôn trọng lắng nghe và giải quyết kịp thời các kiến nghị, bức xúc của nhân dân. Nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp ban hành đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân hưởng ứng, đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia.

2.1.3. Trình độ, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở

Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, trình độ, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, công chức là hết sức quan trọng. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có được triển khai tốt trong đời sống xã hội hay không, các quyền của người dân có được đảm bảo hay không đều phụ thuộc vào trình độ, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, công chức nói chung nhất là ở các xã, phường, thị trấn. Cán bộ có trình độ, năng lực tốt sẽ tiếp thu và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tốt. Cán bộ có uy tín sẽ là tấm gương sáng, nhân dân tin tưởng và hưởng ứng tích cực khi cán bộ triển khai, tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

Quán triệt sâu sắc tinh thần Hội nghị Trung ương 3 (khoá VIII) đã khẳng định: Cán bộ có vai trò cực kỳ quan trọng hoặc thúc đẩy hoặc kìm hãm tiến trình

đổi mới. Cán bộ công chức cơ sở có góp phần quyết định sự thành bại của chủ trương, đường lối và nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Họ vừa là người trực tiếp đem các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với dân, vừa là người giải thích cho dân hiểu, vừa là người thi hành, vừa là người phản ánh nguyện vọng của quần chúng nhân dân đến với Đảng, Nhà nước. Cho nên, họ là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với quần chúng nhân dân. Mặt khác, cán bộ công chức ở cơ sở có vai trò quan trọng trong quản lý và tổ chức công việc của chính quyền cơ sở. Nhiệm vụ của họ là thực thi công vụ, bảo đảm kỷ cương tại cơ sở, bảo vệ các quyền tự do, dân chủ, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Vì thế, việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức cơ sở vững vàng về chính trị, có đạo đức, trong sạch về lối sống, có kiến thức, trình độ, năng lực là mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Vì vậy trình độ, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ ảnh hưởng rất lớn đến thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở [17].

Nhìn chung, cán bộ, đảng viên ở huyện Cần Giuộc đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình ở các cương vị được giao, luôn nêu cao tinh thần học tập, nâng cao trình độ, rèn luyện phẩm chất đạo đực cách mạng, đem hết khả năng trí tuệ của mình để phục vụ nhân dân, xứng đáng là những "đầy tớ" được nhân dân tin cậy, yêu mến.

2.1.4. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và trình độ dân trí, năng lực sử dụng pháp luật làm chủ của người dân

Cần Giuộc là một huyện thuộc tỉnh Long An, nằm về phía Đông của tỉnh, diện tích tự nhiên 215,10 km^2; phía Bắc - Đông Bắc giáp huyện Bình Chánh và huyện Nhà Bè thuộc thành phố Hồ Chí Minh (dài 32,5 km), phía Đông giáp huyện Cần Giờ, có chung dòng sông Soài Rạp (dài 7,91 km); phía Tây Bắc giáp huyện Bến Lức, phía Nam và Tây Nam giáp huyện Cần Đước thuộc tỉnh Long An. Huyện Cần Giuộc được chia thành 17 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn trong đó thị trấn Cần Giuộc là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của huyện. Dân số có174.960 nhân khẩu, mật độ dân số 813 người/km^2 (Nguồn Chi cục Thống kê huyện năm 2016).

Nhìn chung dân số của huyện phân bổ không đều, tăng dần ở các địa phương có điều kiện phát triển, tập trung đông nhất ở thị trấn và các xã giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh.

Trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng của những khó khăn chung, nhưng nền kinh tế của huyện vẫn luôn duy trì ở mức tăng trưởng cao. Đặc biệt là năm 2017, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến sản xuất và đời sống của nhân dân, nhưng các cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo chỉ đạo các cấp, các ngành vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân, thành phần kinh tế nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, góp phần hoàn thành cơ bản kế hoạch năm 2017 đề ra: Sản xuất nông nghiệp đạt 37,9 tạ/ha; giá trị sản xuất công nghiệp 14,5 tỷ đồng, tăng 22,9% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất dịch vụ, thương mại đạt 363,8 tỷ đồng tăng 8,9% so với cùng kỳ; Thu ngân sách trên địa bàn đạt 327,5 tỷ đồng, đạt 114,2% kế hoạch. An ninh, quốc phòng được tăng cường, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, văn hóa - xã hội có bước phát triển, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được thực hiện tương đối tốt. Đến nay toàn huyện có 79 ấp, khu phố văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95 % toàn huyện, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, đời sống nhân dân tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm 258 hộ so với cùng kỳ (toàn huyện còn 1.292 hộ nghèo, 1.723 hộ cận nghèo).Thu nhập bình quân đầu người 56 triệu đồng/người/năm.

Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ và kết quả đạt được, vẫn còn những mặt hạn chế, yếu kém ảnh hưởng tới việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên một số lĩnh vực như: Công tác quy hoạch, công tác dự báo còn yếu; kinh tế tăng trưởng nhanh, nhưng phát triển chưa thật sự bền vững; sản xuất nông nghiệp quy mô còn nhỏ; thương mại, dịch vụ phát triển chưa tương xứng với lợi thế; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; lĩnh vực văn hóa - xã hội còn một số mặt bất cập; một số vấn đề bức xúc giải quyết còn chậm; giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn nhiều phiền hà, chưa có những biện pháp thật sự kiên quyết và có hiệu quả để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc gắn kết giữa kinh tế với quốc phòng, an

ninh chưa thật sự chặt chẽ, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đình công, tranh chấp lao động còn bất cập; tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp.

Mặt khác, trình độ dân trí cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Cấp xã chủ yếu là địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nơi còn nhiều khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc... Vì vậy, trình độ dân trí cũng không đồng đều giữa xã, thị trấn. Người dân ở xa trung tâm thị trấn có trình độ dân trí thấp hơn từ đó ảnh hưởng rất nhiều tới việc thực hiện phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Do đó, khi chính quyền đặt ra những chương trình, kế hoạch, quy định mà vượt quá khả năng của người dân thì đương nhiên sẽ khó được thực hiện trong thực tế. Nếu người dân không đủ trình độ, khả năng để "biết" những quyền của mình, không đủ trình độ để đánh giá hoạt động của cơ quan công quyền có đảm bảo dân chủ hay không thì họ không thể đấu tranh để bảo vệ quyền của họ, chứ chưa nói đến việc kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan công quyền. Dân chủ trực tiếp không thể đảm bảo nếu trình độ dân trí thấp. Mặt khác, đội ngũ cán bộ công chức cấp xã đa số là người địa phương, trưởng thành từ cơ sở, chủ yếu đào tạo tại chức nên chịu ảnh hưởng lớn từ mặt bằng chung của trình độ dân trí.

Công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau. Thông qua công tác phổ biến, tuyên truyền các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhận thức được việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là một giải pháp quan trọng nhằm phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, xây dựng chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Qua quán triệt, học tập Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản pháp luật của Nhà nước và của tỉnh, huyện về thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở đã tạo điều kiện để nhân dân tham gia bàn bạc, quyết định những vấn đề quan trọng có

liên quan đến lợi ích của nhân dân. Thông qua đó để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ sở. Đại bộ phận nhân dân hăng hái, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

2.2.1. Thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết

** Tuân thủ pháp luật về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết*

Chính quyền xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cần Giuộc đã thường xuyên thực hiện các Quy định về những việc cần thông báo để nhân dân biết, tạo điều kiện cho nhân dân hiểu đúng, hiểu rõ về chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoạt động của chính quyền cơ sở, những vấn đề thiết thực liên quan đến cuộc sống cộng đồng, bản thân mỗi công dân, tạo sự đồng thuận cao và nghiêm túc thực hiện. Trong đó nỗi bậc nhất là tiến hành công khai những nội dung theo quy định, một số nội dung công khai được cán bộ công chức và nhân dân biết được với tỷ lệ khá cao như: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã; các dự án, công trình đầu tư, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ công chức xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân; việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với cấp xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp; chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà ở cho người nghèo và gia đình chính sách, cấp thẻ bảo hiểm y tế; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã …

** Chấp hành pháp luật về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết*

Các cấp uỷ, chính quyền xã - thị trấn luôn quan tâm lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định của Pháp lệnh và tình hình thực tế của địa phương, các xã, thị trấn trong huyện đã thực hiện công khai các nội dung để dân biết. Như thông qua niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, ấp, khu phố, tại các khu vực đông dân cư; phát trên hệ thống truyền thanh của xã, ấp, khu phố; thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri.Tuy nhiên, việc niêm yết công khai tại trụ sở UBND các xã, thị trấn thì chỉ có người dân đến liên hệ công tác tại UBND mới biết được các thông tin mà chính quyền công khai; công khai trên hệ thống Đài phát thanh thì không phải mọi người dân đều nghe và nắm bắt được đầy đủ, chính xác các thông tin; còn công khai trực tiếp qua đội ngũ trưởng ấp, khu phố hiệu quả hơn, song trong thực tế một bộ phận người dân chưa chú trọng và hiểu hết quyền lợi của mình nên không quan tâm nhiều, mà tìm hiểu hoặc làm qua loa cho xong chuyện, nên có lúc Chính quyền cũng bỏ qua nhiều thông tin đáng lẽ phải công khai để dân biết.

Ngoài ra, chính quyền địa phương còn công khai các nội dung để nhân dân biết thông qua hội nghị của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên cơ sở đó phổ biến rộng rãi đến đoàn viên, hội viên biết rõ các chủ trương, tình hình phát triển kinh tế, xã hội, các vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của nhân dân, trách nhiệm của các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ, công chức khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nhất là khi giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến nhân dân.

** Sử dụng các quy định của pháp luật về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết*

Trên cơ sở quy định của pháp luật về dân chủ, người dân đã sử dụng quyền của mình buộc chính quyền địa phương phải công khai những nội dung cần được công khai những nội dung liên quan đến đời sống của mình mà chính quyền địa phương thực hiện chưa tốt, chưa kịp thời. Trong thời gian qua, nhân dân các xã, thị trấn trong huyện luôn đảm bảo được chính quyền địa phương công khai, cung cấp thông tin kịp thời nhất là các chương trình phát triển kinh tế xã hội, thông tin quy hoạch, dự án và các hoạt động của chính quyền địa phương... Tuy nhiên, việc công khai những nội dung để nhân dân biết phải trong khuôn khổ pháp luật cho phép

tránh lợi dụng công khai để dẫn tới việc người dân lợi dụng dân chủ khiếu nại, khiếu kiện gây mất ổn định xã hội trong cộng đồng dân cư. Do làm tốt công tác này trong thời gian qua không có trường hợp bị xử lý, kỷ luật do mất dân chủ để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo của công dân.

** Áp dụng các quy định của pháp luật về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết*

Các xã, thị trấn xác định rỏ trách nhiệm thực hiện tốt việc công khai những nội dung cần công khai để nhân dân biết. Quan tâm trang bị, tạo điều kiện tốt nhất việc thông tin đến người dân, nhất là việc đầu tư, lắp đặt hệ thống loa truyền thanh, bố trí bảng thông tin tại trụ sở và tại nhà văn hóa ở các ấp, khu phố để tạo thuận lợi trong công tác thông tin, niêm yết các nội dung cần công khai đến người dân theo quy định của pháp luật. Từ năm 2010 đến nay, nhờ làm tốt việc công khai những nội dung để nhân dân biết mà trong cuộc vận động quỹ "Vì người nghèo" cấp huyện, cấp xã đã thu được 2.641.000.000 đồng. Cùng với các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân đã hỗ trợ 256 xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, gia đình khó khăn với số tiền gần 6 tỷ đồng; tặng quà tết cho hộ nghèo là 2.725.000.000 đồng; hỗ trợ khám chữa bệnh trên 450.000.000 đồng.

2.2.2. Thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định

- Đối với những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

** Tuân thủ pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp*

Chính quyền xã luôn xem trọng và tổ chức thực hiện tốt các nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp. Chuẩn bị kỹ về mặt thủ tục, những nội dung cần để đưa ra nhân dân bàn, cụ thể và nỗi bậc nhất là sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc trong nội bộ khu dân cư phù hợp với quy định của pháp luật. Việc bàn và quyết định trực tiếp những nội dung theo quy định cũng được kết hợp với nhiều hình thức như thông qua họp cử tri,

cử tri đại diện hộ gia đình... đã tạo điều kiện để nhân dân tham gia thực hiện quyền và trách nhiệm của mình, trên cơ sở đó chính quyền quyết định triển khai có hiệu quả các nội dung đã được nhân dân bàn và quyết định.

** Chấp hành pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp*

Thực tiễn thực hiện các quy định những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện chấp hành tốt các quy định, mọi chủ trương được nhân dân bàn và quyết định đều được tổ chức thực hiện tốt. Hình thức thường được tổ chức thông qua các buổi họp cử tri hoặc cử tri đại diện theo địa bàn từng ấp, khu phố. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của ấp, khu phố cũng được các ấp, khu phố sử dụng hiệu quả, nhằm tuyên truyền, giới thiệu nội dung các chủ trương cần được nhân dân bàn và quyết định. Mỗi năm các xã, thị trấn trong huyện tổ chức trên 100 các cuộc họp tại các ấp, khu phố để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp từ đó góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

** Sử dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp*

Thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, nhân dân đã thể hiện rỏ ý kiến của mình trong việc yêu cầu chính quyền địa phương phải thực hiện những nội dung, công việc mà dân bàn và quyết định trực tiếp, đặc biệt là phong trào chung tay xây dựng xã văn hóa , nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng hạ tầng cơ sở phục vụ nhân dân. Các xã, thị trấn đã chú trọng làm tốt công tác tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trong quá trình xây dựng đề án, kế hoạch; công khai quy hoạch tại nơi công cộng, công khai các nguồn huy động đầu tư, việc quản lý, sử dụng các loại quỹ, các khoản đóng góp của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng. Nhân dân được bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương, mức đóng góp xây dựng, tuyên truyền, giải thích, để nhân dân hiểu rõ những lợi ích đã tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao.

Kết quả, đến nay trên địa bàn huyện đã có 12/17 xã nông thôn mới, thị trấn

đạt chuẩn xã văn hóa, 9/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn được đầu tư, nâng cấp, cải tạo phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt của người dân địa phương. Trong đó, xã có 100% đường trục xã, liên xã được nhựa hóa và bê tông hóa đạt chuẩn; gần 85% đường trục ấp, khu phố được cứng hóa đạt chuẩn; đồng thời có tới gần 98 % đường ngõ xóm sạch và không lầy lội trong mùa mưa. Hệ thống kênh mương nội đồng được quan tâm đầu tư, đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất của nhân dân địa phương, 100 % hộ gia đình có điện thắp sáng sinh hoạt. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương ngày càng được nâng lên (thu nhập bình quân đầu người tính đến năm 2017 đạt 56 triệu/ người /năm).

Cơ sở vật chất các thiết chế, hoạt động văn hoá, thể thao trong huyện được tăng cường, góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục. Ở nhiều địa phương, nhân dân tự nguyện đóng góp cùng sự tài trợ của các doanh nghiệp trên địa bàn đã xây dựng được các công trình, thiết chế văn hóa, nhà văn hoá khang trang, điển hình như: xã Mỹ Lộc, xã Phước Lý, Xã Tân Kim, xã Thuận thành, xã Phước Vĩnh Tây và Thị trấn Cần Giuộc…. , toàn huyện có 8 di tích cấp quốc gia, 13 di tích cấp tỉnh được sửa chửa, xây dựng khang trang; 17/17 xã, thị trấn xây dựng Nhà văn hoá độc lập theo đúng tiêu chí; các ấp, khu phố văn đều có Nhà văn hoá, địa điểm sinh hoạt, có điểm vui chơi cho trẻ em.

** Áp dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp*

Các nội dung được nhân dân bàn và quyết định trực tiếp được các xã, thị trấn thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, có những trường hợp không chấp hành thực hiện tốt chính quyền phải phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và ban ấp, khu phố tổ chức vận động thực hiện hoặc áp dụng các quy định pháp luật để xử lý nhằm để triển khai tốt các nội dung đã được nhân dân thống nhất. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, áp dụng các quy định của Pháp lệnh về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, UBND các xã, thị trấn trong huyện đã huy động được sự tham gia đông đảo của người dân trong xây dựng, phát triển kinh tế của địa phương.

Hầu hết các xã, thị trấn đã làm tốt công tác này nên nhiều người dân đã tích cực tham gia đóng góp tiền, hiến hàng nghìn m^2 đất, với trị giá hàng tỷ đồng để xây dựng nông thôn mới. Trong đó nỗi bậc nhất là các xã làm tốt công tác này như: xã Phước Lại, xã Tân Kim, xã Mỹ Lộc và Thị trấn Cần Giuộc…

- Đối với những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

** Tuân thủ pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định*

Các xã, thị trấn xác định rỏ và triển khai thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định ở cơ sở gồm: Hương ước, quy ước của ấp, khu phố; bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm trưởng ấp, khu phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng đều được các xã, thị trấn trong huyện triển khai đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về dân chủ.

** Chấp hành pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định.*

Theo quy định của pháp luật các xã, thị trấn đã chấp hành và thực hiện tốt các hình thức tổ chức cho nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định gồm: Họp cử tri hoặc họp đại diện của hộ gia đình; Phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình; Tổ chức hòm thư góp ý; Thông qua tiếp xúc cử tri; Phát trên loa truyền thanh của ấp, khu phố. Chính quyền xã, thị trấn trong huyện đã thực hiện việc tổ chức cho nhân bàn, biểu quyết những nội dung để cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định với hình thức phù hợp, đảm bảo mang lại kết quả cao nhất. Kết quả đã tổ chức được 85 cuộc họp để thông qua dự thảo quy ước, 273 cuộc họp cử tri để lấy ý kiến tham gia dự thảo và hàng trăm buổi phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của ấp, khu phố giới thiệu nội dung dự thảo quy ước để lấy ý kiến tham gia của nhân dân.

** Sử dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định*

Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện triển khai một cách nghiêm túc, đảm bảo các quyền của người dân theo quy định của pháp luật. Nhất là việc bầu, bãi miễn trưởng ấp, khu phố, ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình trên cơ sở bàn bạc, ý kiến biểu quyết của người dân trên địa bàn ấp, khu phố đảm bảo tính công khai, dân chủ trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, các tổ chức, cá nhân được nhân dân tín nhiệm đi vào hoạt động có hiệu quả. Hương ước, quy ước nhằm giữ gìn và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp của ấp, khu phố góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý Nhà nước bằng pháp luật đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về soạn thảo, thông qua, phê duyệt; nội dung thiết thực, cụ thể, đầy đủ, rõ ràng, phù hợp với pháp luật, tình hình kinh tế - xã hội và phong tục tập quán của từng địa phương.

Việc xây dựng và thực hiện theo quy ước, hương ước, nhất là thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ, lễ hội, bài trừ các tệ nạn xã hội gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới" được nhân dân đồng tình, hưởng ứng từng bước xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu, hạn chế và ngăn ngừa, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, chống lãng phí, giảm tiêu cực. Nhiều địa phương đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả các quy định đã xây dựng như hiếu, hỷ không hút thuốc lá nơi công cộng (xã Mỹ Lộc, Phước Hậu), 100% các gia đình ở xã Phước Vĩnh Đông, xã Đông Thạnh không làm cỗ to linh đình gây tốn kém; xây cất mồ mả theo diện tích và điểm quy hoạch chung của xã, hạn chế tình trạng người chết lấn chiếm đất của người sống, người sống xí đất cho người chết (xã Tân kim, Thị trấn Cần Giuộc)…Năm 2010, tỷ lệ gia đình văn hóa trên địa bàn huyện đạt 75%, năm 2015 đạt 91,5% đến năm 2017 đạt 93,2%. Tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa năm 2010 của huyện đạt 82%, năm 2017 đạt 95%, trong đó có 15 xã, thị trấn đạt 100% ấp, khu phố văn hoá (như Tân Kim, Mỹ Lộc, Phước Lý, Long Thượng, Long Phụng, Phước Lâm, Phước Hậu, Long An, Phước Lại, Thuận Thành, Phước Vĩnh Tây, Trường Bình, Đông Thạnh, Phước Vĩnh Đông và Thị Trấn Cần Giuộc). Hàng năm các quy ước, hương ước đều được nhân dân tham gia, bổ sung, trình tự thủ tục cũng như kết cấu,

văn phạm của hương ước, quy ước phù hợp với quy định của pháp luật. Nhiều ấp, khu phố trong huyện thực hiện quy ước, hương ước không những góp phần phát huy thuần phong mỹ tục, đề cao các chuẩn mực đạo lý và đạo đức truyền thống của quê hương mà còn là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các cuộc vận động duy trì an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, phát triển sản xuất, khuyến khích học hành, giải quyết các tranh chấp, vi phạm nhỏ trong nhân dân, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ tích cực cho việc quản lý xã hội bằng pháp luật… Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng và thực hiện quy ước giữ gìn an ninh, trật tự xã hội được gắn với cuộc vận động "Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm", chương trình phòng chống ma túy, phòng chống tệ nạn xã hội, cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi tại gia đình, cộng đồng dân cư được nhân dân tham gia tích cực góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

** Áp dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định*

Chính quyền các xã, thị trấn trong huyện luôn thực hiện tốt trình tự, thủ tục quyết định về các nội dung mà nhân dân bàn, biểu quyết nhất là làm tốt công tác định hướng của mình trong những vấn đề cần được người dân bàn và biểu quyết. Quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để các ấp, khu phố tổ chức các buổi họp lấy ý kiến nhân dân được Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong huyện quan tâm hỗ trợ nhằm góp phần thực hiện dân chủ có hiệu quả. Các quyết định theo thẩm quyền cũng được các xã thị trấn ban hành hoạc trình cấp trên ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả, được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

2.2.3. Thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

** Tuân thủ pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định*

Qua khảo sát thống kê cho thấy, cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn huyện đã tiến hành tương đối nghiêm túc việc tổ chức cho nhân dân tham gia ý kiến những nội dung theo quy định trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định, liên

quan đến: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; dự thảo phương án đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình; dự thảo phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; dự thảo phương án quy hoạch khu dân cư. Do vậy, trong những năm qua, trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng khiếu kiện, kéo dài liên quan đến những nội dung cần ý kiến tham gia của nhân dân trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định**.**

** Chấp hành pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định*

Việc tổ chức để nhân dân tham gia ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền quyết định được thực hiện khá tốt, hình thức chủ yếu là thông qua các cuộc họp cử tri hoặc họp đại diện hộ gia đình. Đây là hình thức hiệu quả nhất vì tại hội nghị, nhân dân trực tiếp bày tỏ quan điểm với chính quyền, các ý kiến của nhân dân sẽ được chính quyền tổng hợp và xác định ngay ý kiến nào thuộc về thiểu số, ý kiến nào thuộc về đa số, có ý kiến có thể giải đáp ngay tại hội nghị mà không cần trả lời bằng văn bản. Bên cạnh, hình thức tham gia ý kiến thông qua hòm thư góp ý cũng được một số xã thực hiện do tâm lý e ngại của người dân tại các buổi họp. Theo thống kê mỗi một xã bình quân một năm tiếp nhận trên 100 ý kiến tham gia của nhân dân, chủ yếu thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri. Các ý kiến chủ yếu tập trung vào vấn đề sản xuất nông nghiệp, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng, xây dựng, cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi, đường giao thông nông thôn, phòng chống tai, tệ nạn xã hội, các chương trình xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc giải quyết các việc liên quan đến nhân dân… Thực tế cho thấy những chủ trương, quyết định của chính quyền có sự tham gia ý kiến và sự đồng thuận của nhân dân khi triển khai thực hiện ở địa phương hầu hết đều đạt kết quả, đã khơi dậy tinh thần làm chủ và phát huy trí tuệ của các tầng lớp nhân dân trong việc tham gia đóng góp nhiều ý kiến quan trọng, sát thực đối với chính quyền các cấp để xây dựng, phát triển kinh tế và thực hiện các chính sách an sinh xã hội ở địa phương. Trên cơ sở ý kiến đóng góp đó, chính quyền các cấp nhất là cấp xã đã kịp thời thực hiện các giải pháp để tăng cường công tác quản lý,

điều hành thực hiện các vấn đề nhân dân đang quan tâm, điều chỉnh các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội phù hợp, tạo sự đồng thuận cao giữa chính quyền và nhân dân.

** Sử dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định*

Hầu hết các lĩnh vực theo quy định pháp luật về dân chủ và các nội dung liên quan đến đời sống kinh tế, văn hoá xã hội ở cơ sở đều được các xã, thị trấn trong huyện quan tâm tổ chức triển khai thực hiện khá tốt, bằng nhiều hình thức để nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định nhằm tạo sự đồng thuận của người dân trong quá trình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nỗi bậc nhất là các dự án, chương trình đã được đông đảo nhân dân hưởng ứng, tham gia, tiêu biểu như: dự án xây dựng vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao; vùng nuôi tôm nước lợ; các dự án quy hoạch đất đai để xây dựng các công trình giao thông, đô thị, khu công nghiệp… trên địa bàn huyện đã được triển khai và đi vào hoạt động. Nhìn chung việc thực hiện tốt pháp luật về dân chủ ở cấp xã, đặc biệt là việc sử dụng pháp luật về thực hiện các nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định đã tác động tích cực đến sự phát triển trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, nhân dân tích cực tham gia thực hiện những chủ trương đổi mới và phát triển của Đảng. Mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trong nước, trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng khó khăn chung, thời tiết diễn biến thất thường, song tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn liên tục có bước phát triển.

** Áp dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định*

Nhân dân là chủ thể quan trọng trong việc mang lại thành công của công tác quản lý nhà nước. Hiệu lực và hiệu quả của quản lý nhà nước được đánh giá trên nhiều phương diện trong đó có yếu tố về kết quả đạt được của các chính sách xã hội được đề ra trong thực tế. Nắm vững được yếu tố này, Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn trong huyện đã vận dụng linh hoạt các quy định của pháp luật về dân chủ, thực

hiện tốt việc triển khai và tiếp thu các ý kiến, đóng góp của người dân đối với những vấn đề được đưa ra lấy ý kiến của nhân dân. Thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề đã được nhân dân thống nhất để đưa ra triển khai thực hiện. Từ đó vận động được quần chúng nhân dân nhiệt tình tham gia, mang lại hiệu quả cao cho các chủ trương được triển khai. Theo thống kê, mỗi năm các xã, thị trấn trong huyện tổ chức hàng trăm cuộc họp để lấy ý kiến nhân dân. Các cuộc họp dân được tổ chức công khai với nội dung cụ thể, thiết thực, tạo không khí làm chủ trong nhân dân.

2.2.4. Thực hiện những nội dung nhân dân giám sát

** Tuân thủ pháp luật về những nội dung nhân dân giám sát*

Hoạt động này được nhân dân thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp. Hàng năm, trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân, các xã, thị trấn trong huyện đều tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri để nhân dân bày tỏ các quan điểm, ý kiến của mình về các vấn đề của địa phương qua công tác theo dõi, giám sát. Tại trụ sở Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn, ấp, khu phố còn có hòm thư góp ý để nhân dân đóng góp ý kiến trực tiếp đối với hoạt động công vụ của cán bộ công chức hay các ý kiến tham gia xây dựng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương… Đại biểu Hội đồng nhân dân cũng thường xuyên làm tốt công tác đại diện nhân dân thực quyền giám sát đối với các hoạt động của chính quyền địa phương. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phát huy được vai trò giám sát phản biện của mình đã góp phần rất lớn cho hoạt động của chính quyền đic phương.

** Chấp hành pháp luật về những nội dung nhân dân giám sát*

Trong phạm vi trách nhiệm quyền hạn của mình Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã luôn tạo điều kiện cho nhân nhân thực hiện quyền giám sát, và người dân cũng sử dụng hiệu quả quyền năng này để giám sát các hoạt động của chính quyền địa phương đảm bảo đúng luật, đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước ở cơ sở. Đặc biệt là Thực hiện quyết định số 80/2005/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 04/MTTQVN -TC- KHĐT về giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng ở các xã, thị trấn thường xuyên được củng cố,

những cán bộ làm công tác thanh tra, giám sát đầu tư cộng đồng thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ để có điều kiện hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng còn được tạo điều kiện tham gia cùng với Ban tư vấn giám sát các công trình xây dựng của xã, thị trấn. Do vậy, các công trình khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng đều đảm bảo chất lượng, được thanh quyết toán công khai, nhân dân rất tin tưởng và ủng hộ. Đến nay có 17/17 xã, thị trấn thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, thực hiện giám sát chặt chẽ , kịp thời kiến nghị khắc phụ những hạn chế trong quá trình thi công của các công trình xây dựng cơ bản, các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Hiện nay, 17/17 xã, thị trấn đều có Ban thanh tra nhân dân, gồm 85 thành viên. Từ năm 2010 đến năm 2017 đã phát hiện kiến nghị 35 vụ việc, đã giải quyết làm rõ 35 vụ việc, kết quả thu hồi 150 m^2 đất và 265.000.000 đồng cho nhà nước [44].

** Sử dụng pháp luật về những nội dung nhân dân giám sát*

Nhận thức của người dân trong việc phát quy quyền hạn của mình để thực hiện các nội dung giám sát đã được nâng lên, bên cạnh việc tạo điều kiện của chính quyền địa phương đã làm cho các hoạt động giám sát được phát huy. Nhất là giám sát thông qua đại biểu hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã có nhiều tiến bộ, chất lượng các kỳ họp, tiếp xúc cử tri được đổi mới theo hướng dân chủ, tại kỳ họp có nhiều ý kiến chấp vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân và cơ quan, cán bộ có thẩm quyền; chất lượng đại biểu đã được coi trọng. Theo số liệu thống kê của phòng Nội vụ huyện, tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã trong huyện (nhiệm kỳ 2016-2021) là 475 người, trình độ chuyên môn: Đại học 169 đại biểu, sau đại học 05 đại biểu, dưới đại học 301 đại biểu.

Công tác giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có nhiều tiến bộ. Trong những năm qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã đã phối hợp tiến hành các cuộc giám sát việc bầu cử, thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", sử dụng Quỹ người nghèo, giám sát thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, xây dựng nhà ở cho người nghèo, giám sát cán bộ, công

chức ở khu dân cư; phối hợp giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, các chương trình, dự án, các vấn đề bức xúc như: quản lý, sử dụng đất đai, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh tại các trạm y tế…Từ năm 2010-2017, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong huyện đã tiếp 2.043 lượt công dân và nhận 275 đơn thư, đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 275 đơn thư, các cơ quan chức năng đã giải quyết đạt 100% [44].

Hàng năm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong huyện đã phối hợp với các ngành chức năng chỉ đạo tổ chức thành lập Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, tổ chức tập huấn trang bị tài liệu cần thiết cho 100% thành viên của các ban để nâng cao chất lượng hoạt động của các ban, kịp thời bổ sung, thay thế các thành viên khi khuyết, thiếu đảm bảo số lượng, hiệu quả hoạt động; phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn về triển khai lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh chủ chốt do Hội đồng nhân dân xã bầu và bầu trưởng ấp, khu phố. Trước khi tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm, những người được đưa ra lấy tín nhiệm đều thông qua bản kiểm điểm trước hội nghị, sau đó nhân dân tham gia góp ý kiến và tiến hành bỏ phiếu theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm 4 chức danh chủ chốt đảm bảo đúng quy trình, nghiêm túc, thẳng thắn trên tinh thần xây dựng.

Cuối năm 2015, 17/17 xã, thị trấn đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm; 79/79 ấp, khu phố đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri để tham gia đóng góp cho 04 chức danh (chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân). Có 468 ý kiến tham gia đóng góp; kết quả bỏ phiếu tín nhiệm có 62 người đạt tỷ lệ từ 75 - 100% (trong đó có 16 chủ tịch Hội đồng nhân dân, 14 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, 13 chủ tịch Ủy ban nhân dân, 15 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân); 06 người đạt tỷ lệ từ 60 - 75% (trong đó có 01 chủ tịch Hội đồng nhân dân, 03 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, 04 chủ tịch Ủy ban nhân dân, 02 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân). Việc giao cho Mặt trận Tổ quốc cấp xã chủ trì lấy phiếu tín nhiệm là một chủ trương đúng đắn, được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở ngày càng vững mạnh, mối quan hệ giữa nhân dân với chính quyền ngày càng mật

thiết hơn; cán bộ chính quyền cơ sở gần dân, sát dân và lắng nghe ý kiến, kiến nghị của nhân dân hơn. Sau khi được thành lập, các Ban thanh tra nhân dân đã tập trung giám sát việc bầu cử của chính quyền, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, quản lý đất đai, thực hiện chế độ, chính sách, thực hiện nghĩa vụ quân sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thông qua hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, các Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng động là công cụ để người dân ở cơ sở thực hiện quyền giám sát trực tiếp việc thực hiện pháp luật dân chủ, đã góp phần làm ổn định tình hình ngay tại cơ sở. Thực tiễn những năm qua cho thấy, ở những nơi Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động tốt đã phát hiện được nhiều vi phạm pháp luật của chính quyền và cán bộ cơ sở, góp phần hạn chế những tiêu cực trên các lĩnh vực, như quản lý đất đai, giao thông, thu chi ngân sách, thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng được hưởng ưu đãi của Nhà nước, từng bước làm giảm khiếu kiện, đơn thư khiếu nại, tố cáo. Năm 2017, các cơ quan chức năng của huyện đã tiếp 420 lượt công dân; nhận được 302 đơn (phản ánh, kiến nghị 193, khiếu nại 101, tố cáo 8). Giải quyết đạt 100%. Nội dung đơn khiếu nại, tố cáo tập trung vào một số vấn đề lĩnh vực quản lý về đất đai, xây dựng cơ bản. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị xử kỷ luật 4 người (Nguồn: *Thanh tra huyện cung cấp*).

** Áp dụng pháp luật về những nội dung nhân dân giám sát*

Nhìn chung ủy ban nhân dân xã, thị trấn của huyện đã bám sát quy định pháp luật để triển khai cho các ngành và tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình, đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Đại biểu hội đồng nhân dân, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận xã đều được xem xét giải quyết kịp thời. Đồng thời xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc người có hành vi trả thù, trù dập

công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật. Từ đó, trong những năm qua trên địa bàn huyện không có những vụ khiếu kiện lớn, kéo dài ảnh hưởng đến tình hình an ninh - chính trị tại địa phương.

2.2.5. Những hạn chế trong quá trình thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nói trên thì việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc tỉnh Long An cũng còn có một số hạn chế cơ bản sau đây:

Một số cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể chưa nhận thức đầy đủ, thiếu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, đôn đốc trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Công tác tuyên truyền, triển khai, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện pháp luật dân chủ ở một số địa phương chưa thường xuyên, chưa sâu rộng. Một số nơi, việc thực hiện công khai những nội dung quy định nhân dân được biết, được bàn, được quyết định còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Cụ thể như một số nội dung về quy hoạch, quản lý đất đai, giá đền bù, việc báo cáo quyết toán hàng năm, các nguồn kinh phí đầu tư… nhưng còn mang tính chiếu lệ, chưa đa dạng hoá các hình thức công khai chủ yếu là hình thức niêm yết tại trụ sở xã nên đã hạn chế thông tin đến với người dân; việc tổ chức cho nhân dân bàn, giám sát… Các Ban Chỉ đạo, Ban tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng có nơi hoạt động mờ nhạt. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ trực tiếp tổ chức thực hiện pháp luật dân chủ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, sự nhiệt tình trách nhiệm chưa cao. Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đúng đắn vấn đề dân chủ gắn với kỷ cương, quyền lợi, gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, đã lợi dụng dân chủ để mưu cầu lợi ích cá nhân, lợi dụng quyền dân chủ để yêu sách, cố tình chống đối chính quyền, lôi kéo, kích động quần chúng, làm ảnh hưởng đến uy tín của cấp ủy Đảng, Chính quyền trên địa bàn huyện.

2.2.6. Nguyên nhân của những kết quả và hạn chế trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc

Thứ nhất, nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Do vậy luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy các cấp, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ huyện đến cơ sở, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn luôn chủ động làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch triển khai, học tập, tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân hiểu và thực hiện.

Thứ hai, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong những năm qua tình hình chính trị trên địa bàn huyện tiếp tục ổn định, giữ vững an ninh - quốc phòng, kinh tế - xã hội không ngừng phát triển, đời sống của nhân dân được nâng lên. Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã phát huy, tạo được niềm tin và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thứ ba, Đảng bộ và nhân dân trong huyện có truyền thống đoàn kết thống nhất và có quyết tâm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Sự lãnh đạo đúng đắn, sâu sát của Huyện ủy và các cấp ủy đảng; việc quản lý điều hành có hiệu quả của bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở; sự năng động sáng tạo của các ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội và nhân dân trong huyện.

Thứ tư, hệ thống văn bản của Đảng của Nhà nước còn nhiều bất cập. Nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ban hành chưa kịp thời, thiếu đồng bộ, còn nhiều bất cập nên ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Thứ năm, một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở còn xem nhẹ vai trò của việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở nên công tác lãnh đạo chưa sâu sát, còn mang tính hình thức. Chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Việc đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên ở một số đảng bộ, chi bộ chưa phản ánh đúng thực chất, còn hình thức, chạy theo thành tích. Phương thức lãnh đạo của một số tổ chức đảng chưa hiệu quả, chậm đổi mới; chưa kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở.

Thứ sáu, công tác quản lý, điều hành của một số Ủy ban nhân dân cấp xã còn hạn chế trong một số lĩnh vực như: quy hoạch nông nghiệp, nông thôn; quản lý

đất đai, giao thông, thuỷ lợi; tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quản lý ngân sách, vốn đầu tư chưa chặt chẽ. Thực hiện thủ tục hành chính còn gây phiền hà cho nhân dân. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân chưa kịp thời, đầy đủ theo thẩm quyền. Hoạt động của chính quyền cơ sở còn mang nặng tính hình thức. Hầu hết các chủ trương công tác của cấp trên triển khai đến xã, thị trấn thì xã, thị trấn in ấn tài liệu, họp trưởng ấp, khu phố triển khai coi như đã xong. Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân còn đơn điệu, chưa đổi mới, hình thức tiếp xúc cử tri, thời gian còn ngắn, không gian hẹp, đối tượng được mời và quan tâm tham gia chưa đủ đại diện cho tất cả các tầng lớp nhân dân nên có những nguyện vọng đề đạt của nhân dân chưa đến được với đại biểu.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã được đổi mới và chú trọng, song chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập, vẫn mang tính hành chính. Công tác giám sát thực hiện Pháp lệnh về dân chủ chủ yếu vẫn do Mặt trận Tổ quốc thực hiện. Tại các kỳ họp, Hội đồng nhân dân rất ít ý kiến chất vấn của đại biểu các đoàn thể đối với chính quyền. Đấu tranh phòng chống tham nhũng, quan liêu và các hiện tượng tiêu cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn hạn chế, hầu hết chưa có vụ việc tiêu cực nào bị các đoàn thể nhân dân phát hiện, tố cáo.

Hoạt động của Ban chỉ đạo hiệu quả thấp. Việc kiện toàn Ban chỉ đạo có lúc, có nơi còn chậm, sinh hoạt chưa đều, thiếu cơ chế, chế độ, điều kiện làm việc. Sự phối hợp giữa Ban chỉ đạo với các cơ quan liên quan để tiến hành kiểm tra, uốn nắn đối với xã, thị trấn chưa thực hiện thường xuyên. Đơn vị thực hiện yếu kém chưa bị cấp trên hoặc Ban chỉ đạo phê bình nhắc nhở, đơn vị thực hiện tốt chưa được rút kinh nghiệm để nhân rộng.

Thứ bảy, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở tại một số địa phương chưa được cấp ủy quan tâm chỉ đạo đúng mức; Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở xã, thị trấn hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, có nơi những tổ chức này còn mang tính hình thức.

Việc nắm bắt và tiếp cận với các văn bản pháp luật hiện hành còn chưa

thường xuyên, ngay cả Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, vẫn còn một số cán bộ chưa thực sự nắm bắt được tinh thần nội dung của Pháp lệnh. Một số cán bộ công chức cấp xã có tư tưởng sợ nảy sinh phức tạp, thiếu mạnh dạn trong triển khai. Vẫn còn tình trạng cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, chưa tích cực tham gia vào quá trình dân chủ hóa, công khai hóa, có những dấu hiệu cửa quyền, hành dân, thiếu tinh thần trách nhiệm, quan liêu, cố ý làm trái quy tắc gây bất bình trong nhân dân, làm mất uy tín của chính quyền, giảm niềm tin của nhân dân đối với chính quyền cơ sở. Bên cạnh đó, môt bộ phận nhân dân thiếu hiểu biết pháp luật về dân chủ ở cơ sở nên chưa chủ động, tích cực tham gia vào quá trình này.

Kết luận chương 2

Hoạt động thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở đã đạt được những thành tựu, kết quả quan trọng, từ tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, hiểu biến pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn cho đến những kết quả quan trọng trong thực hiện các nội dung cụ thể về quyền dân chủ của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cũng còn bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định như: nhận thức, trách nhiệm về thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong một bộ phận cán bộ công chức, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ; một số nội dung cụ thể thi hành pháp luật về dân chủ ở cơ sở chưa đạt kết quả cũng còn nhiều hạn chế.

Chương 3
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

3.1. Quan điểm bảo đảm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

3.1.1. Phát huy vai trò của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Trong hệ thống chính trị, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, có nghĩa Nhà nước là tổ chức quyền lực của nhân dân phải thể chế hoá quan điểm đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, tổ chức quản lý điều hành xã hội để thực hiện đường lối của Đảng và lợi ích của nhân dân. Các tổ chức chính trị và tổ chức xã hội hoạt động đúng đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước nhằm thể hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ có tổ chức của các tầng lớp nhân dân.

Thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở thực chất là để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, là phát huy vai trò chủ thể của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, các tổ chức xã hội và nhân dân, nhằm huy động mọi nguồn lực để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là sự phát huy vai trò tích cực, tự giác, sáng tạo của con người - nhân tố quyết định đối với việc thực hiện dân chủ. Thực hiện pháp luật về dân chủ là củng cố và tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa vững mạnh; giữ ổn định chính trị, xã hội tạo tiền đề đẩy mạnh sự phát triển toàn diện đất nước; tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Nhân dân có quyền và trách nhiệm trực tiếp xây dựng, hoạch định và thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời mọi chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều phải trực tiếp phản ánh lợi ích của đa số nhân dân. Nhân dân là người chủ xã hội, cho nên nhân dân không chỉ có quyền, mà còn có trách nhiệm tham gia hoạch định, thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhưng để thực hiện được điều này, điều

quan trọng là cùng với việc nâng cao ý thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị, phải nâng cao ý thức pháp luật và cả ý thức chính trị và đạo đức của công dân.

3.1.2. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở phải trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng về thực hiện pháp luật, dân chủ nói chung và thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở nói riêng

Đây là một trong những nguyên tắc trong việc thực hiện pháp luật nói chung và thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở nói riêng. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở chính là để phát huy quyền làm chủ của nhân dân ngay tại cơ sở nhưng việc thực hiện đó phải trong khuôn khổ quy định của pháp luật. Pháp luật về dân chủ cơ sở là một bộ phận của pháp luật nói chung, là sự cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách của về dân chủ, về quyền làm chủ của nhân dân trong mọi mặt của đời sống xã hội ở cơ sở.

Trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: *Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hoá bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện* [26, tr 28].

Cụ thể hoá quan điể của Đảng, Uỷ ban thường vụ Quốc Hội đã ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20/4/2007 Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trong đó cũng đã quy định rỏ về nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cấp xã *" Bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật", "Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước"* [56]. Do đó, thực hiện tốt pháp luật về dân chủ ở cơ sở, cần phải trên cơ sở quy định, nguyên tắc, quy trình thực hiện dân chủ trong các

lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân, có hình thức công khai rộng rãi để mỗi người dân hiểu rõ quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình, có như vậy dân chủ mới được thực hành rộng rãi trong khuôn khổ pháp luật.

3.1.3. Mở rộng dân chủ phải bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật

Điều này nhằm đảm bảo nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhà nước ta đã xác định trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: *"Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm"* [26, tr 28]. Điều này cũng được Đại hội Đảng Cộng sản Việt nam lần thứ XII nhấn mạnh: "*Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền và phải tạo ra sự chuyển biến tích cực, đạt kết quả cao hơn*" [27, tr.175]. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực đảm bảo thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Nhưng một nền dân chủ chân chính, tiến bộ và hiện đại bao giờ cũng gắn quyền với nghĩa vụ, lợi ích với trách nhiệm. Đó là quan hệ mật thiết không thể tách rời. Điều đó phải được thể hiện trong hệ thống chính trị, trong các quan hệ qua lại giữa công dân với Nhà nước, cá nhân với xã hội, thành viên với cộng đồng. Tất cả đều được luật pháp điều chỉnh, điều tiết, chi phối để dân chủ không bị biến dạng. Văn kiện Đại hội XII của Đảng chỉ rỏ: *"Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội"* [27,tr 170]. Do đó mở rộng dân chủ phải bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

3.1.4. Thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua yêu nước

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ

vừa cấp bách vừa thường xuyên và lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân. Do đó, hệ thống chính trị cơ sở cần đổi mới việc tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng; có kế hoạch và tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên học tập nâng cao nhận thức về việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", coi trọng việc "làm theo" Bác từ những việc làm cụ thể. Đưa nội dung "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng tổ chức, đơn vị, địa phương; trở thành nhiệm vụ, thường xuyên của mỗi tổ chức Đảng, chính quyền trở thành tiêu chuẩn để đánh giá, làm cho cán bộ, đảng viên; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, trong các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội về ý thức tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các tệ nạn xã hội. Do đó, đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền phải nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với dân, phải thường xuyên lắng nghe ý kiến của nhân dân, hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của nhân dân, xác định rõ trách nhiệm của mình trước nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức xã phải thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; phải sống và làm việc theo pháp luật; sáng tạo, kỷ cương trong lao động; tiết kiệm trong lối sống và công việc; chống mọi biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Mặt khác, phải gắn bó, động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ cho dân, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công, có như vậy quần chúng mới thực sự tin tưởng vào Đảng, chính quyền, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh, tích cực và chủ động thực hiện các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các phong trào thi đua yêu nước khác do Đảng, Nhà nước và các đoàn thể phát động.

3.1.5. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở gắn với việc phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở cơ sở

Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhận định: "*Nhiều cấp ủy đảng, chính*

quyền các cấp chưa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí chưa đạt mục tiêu, yêu cầu. Tham nhũng lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành, làm cản trở sự phát triển kinh tế- xã hội, gây bức xúc trong dư luận, là thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, đe dọa sự tồn vong của chế độ". [27, tr 196]. Do vậy, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở là điều kiện quan trọng phát huy vai trò của nhân dân, của các cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãnh phí. Cũng vì vậy, trong văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng còn khẳng định: "*Xác định đấu tranh phòng,chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp,lâu dài: là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và của toàn bộ hệ thống chính trị.*" [27, tr 211].

Từ những khẳng định trên cho chúng ta thấy tinh thần quyết tâm đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí của Đảng ta. Rút kết từ thực tiễn cho thấy nguyên nhân mất dân chủ, xa rời cuộc sống của nhân dân sẽ dẫn tới tham nhũng, lãng phí của cán bộ công chức, cơ quan công quyền. Pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn được xây dựng là cơ pháp lý rất quan trọng để xây dựng bộ máy chính quyền ở cơ sở trong sạch trước tệ tham nhũng đã được Đảng và Nhà nước ta xác định vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành, làm cản trở sự phát triển kinh tế- xã hội. Để phòng và chống các căn bệnh trên thì cần phải gần dân, học hỏi ở dân và đặc biệt là phải phát huy quyền dân chủ của nhân dân một cách rộng rãi, dựa hẳn vào sức mạnh, ý chí của nhân dân mới có thể khuấy lên được phong trào chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Khi quyền dân chủ của người dân được tôn trọng, phát huy thì nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng lợi ích mà còn là chủ thể tham gia đánh giá chính sách, giám sát và kiểm tra việc thực hiện chính sách cũng như hoạt động của các cơ quan

công quyền nói chung, thì dân chủ chính trị sẽ tỏ rõ sức mạnh động lực của nó đối với tiến bộ và phát triển xã hội. Từ đó, môi trường xã hội dân chủ sẽ làm hình thành dư luận xã hội tích cực, thúc đẩy hành động sáng tạo của đông đảo quần chúng để bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng và Nhà nước, chống lại những hành vi phản dân chủ.

3.2. Giải pháp cơ bản nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở

3.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác thực hiện pháp luật nói chung, pháp luật về dân chủ cơ sở nói riêng

Đây là một trong những nguyên tắc được quy định tại Điều 5 Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11. Với vị trí vai trò Đảng bộ xã, thị trấn là cơ quan lãnh đạo, hạt nhân tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và trực tiếp là các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên cơ sở. Đảng bộ xã có trách nhiệm rất lớn trong việc triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ. Thực tiễn cho thấy ở nơi nào tổ chức Đảng phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện và trực tiếp thực hiện nghiêm túc pháp luật về dân chủ thì nơi đó quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, nhân dân tích cực tham gia có hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Để thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở đạt kết quả cao cần phải:

Xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ sở thực sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ ở cơ sở. Thường xuyên củng cố, kiện toàn các chi bộ trên địa bàn dân cư; cụ thể hoá mối quan hệ công tác giữa bí thư chi bộ với trưởng ấp, khu phố, trưởng ban công tác mặt trận, chi hội trưởng các đoàn thể ở ấp, khu phố. Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ, đảng bộ theo qui định của Điều lệ Đảng, nội dung sinh hoạt phải thực sự dân chủ để đảng viên tham gia, góp ý thể hiện quan điểm của mình. Hàng năm tổ chức để nhân dân góp ý kiến xây dựng Đảng thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Muốn có đảng bộ tốt, chi bộ tốt phải có đảng viên tốt". Cần cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên được quy định trong Điều

lệ Đảng cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; đồng thời, đẩy mạnh việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt cho họ; đổi mới cách đánh giá, tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại với thực hiện chặt chẽ chế độ tự phê bình và phê bình; cần có hình thức thích hợp để quần chúng giám sát việc tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên và của tổ chức đảng. Kiên quyết đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, nhất là đảng viên thoái hoá về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cố tình vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở xã hiện nay có quan hệ chặt chẽ với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và gắn nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, tránh hành chính hoá. Để thực hiện tốt điều đó, các cấp ủy Đảng cần phải quán triệt sâu sắc và toàn diện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Chương trình xây dựng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn (gọi tắt là hệ thống chính trị cơ sở) trong sạch vững mạnh giai đoạn 2015 - 2020 của Tỉnh ủy; cấp ủy thực hiện sự lãnh đạo đối với chính quyền và các tổ chức đoàn thể bằng các chủ trương, nghị quyết, công tác tổ chức, bố trí cán bộ chủ chốt và công tác kiểm tra. Cấp ủy phải đề ra các giải pháp có tính định hướng sau đó phân công, giao trách nhiệm cho chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị đề ra biện pháp và tổ chức thực hiện theo quyền hạn, trách nhiệm của từng tổ chức. Những chủ trương công tác thuộc thẩm quyền của chính quyền và đoàn thể thì chính quyền, đoàn thể chủ động đề xuất, cấp ủy Đảng bàn và cho ý kiến chỉ đạo những nội dung quan trọng. Lãnh đạo thực hiện tốt việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo đúng Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng hệ thống chính trị ở xã trong sạch, vững mạnh.

3.2.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đặc biệt là chính quyền cơ sở gắn với việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Đại hội lần thứ VII của Đảng đã khẳng định: *"Thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị"* [14, tr 90]. Để tiếp tục thực hiện tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên. Hệ thống chính trị từ huyện đến xã, thị trấn cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Tiến hành rà soát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ và quy chế làm việc của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở xã, thị trấn.Trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa các tổ chức đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng và phát huy được tính chủ động của chính quyền và các đoàn thể. Toàn hệ thống chính trị ở cơ sở phải được đặt trong và bảo đảm cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" khắc phục khuynh hướng Đảng buông lỏng lãnh đạo hoặc bao biện làm thay, hạn chế tính chủ động của các tổ chức khác trong hệ thống.

- Xây dựng tổ chức Đảng thật sự là hạt nhân chính trị. Các cấp ủy Đảng, tổ chức Đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chủ động dự báo tình hình để trang bị thông tin có tính định hướng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các báo cáo viên, tuyên truyền viên. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng. Xây dựng cấp ủy thật sự tiêu biểu cho sức chiến đấu của Đảng bộ, chi bộ, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Thực hiện tốt việc "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" đi vào chiều sâu, xây dựng nhiều tấm gương, nhiều điểm sáng trong phong trào thi đua. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của từng Đảng viên trong việc thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nói đi đôi với làm, đi đầu trong ứng dụng tiến bộ vào sản xuất, kinh doanh, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Củng cố và xây dựng Đảng bộ cơ sở xã, thị trấn, chi bộ ấp, khu phố thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ và tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu để mọi đảng viên hiểu và xác định rỏ vị trí, nhiệm vụ của mình. Nội

dung sinh hoạt phải thiết thực, thông tin kịp thời đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tình hình thời sự, tập trung thảo luận và giải quyết kịp thời những vấn đề mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm. Đổi mới việc xây dựng và thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy xã, thi trấn, chi bộ theo hướng tập trung vào bàn và Nghị quyết những nội dung chuyên đề, thiết thực đối với từng địa bàn, địa phương, đảm bảo lãnh đạo toàn diện mọi mặt của đời sống xã hội trên địa bàn. Các nội dung có liên quan, ảnh hưởng lớn tới đời sống nhân dân thì cấp ủy chính quyền, các đoàn thể phải tổ chức lấy ý kiến nhân dân theo đúng quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Thực hiện đúng quy định của Đảng về xin ý kiến đóng góp của nhân dân đối với cán bộ, Đảng viên, ý kiến của đoàn thể tham gia xây dựng Đảng. Khắc phục tình trạng kết quả đánh giá phân loại Đảng viên còn hình thức, nể nang, né tránh, chưa sát, đúng với tình hình thực tế của phong trào và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Khắc phục bệnh chạy theo thành tích trong Đảng, Đảng bộ, chi bộ được đánh giá là trong sạch vững mạnh phải thật sự hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy dân chủ ở cơ sở đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng khá và bền vững, an ninh quốc phòng được củng cố và giữ vững.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính và cải cách tư pháp, xây dựng chính quyền xã, thị trấn thật sự là của dân, do dân, vì dân, thực hiện tốt chế độ tự quản ấp khu phố. Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền cấp xã ban hành, loại bỏ những văn bản hết hiệu lực, nội dung chồng chéo, trái với nội dung, quy định của cấp trên. Thực hiện đầy đủ nội dung "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", cán bộ công chức và đại biểu Hội đồng nhân dân phải thường xuyên gặp gỡ, đối thoại, tiếp thu và kịp thời giải quyết các vấn đề do các đơn vị đóng trên địa bàn và nhân dân đặt ra hoặc đang rất bức xúc. Giải quyết đúng đắn và phối hợp kịp thời mối quan hệ với tòa án nhân dân, thi hành án dân sự trong việc kiểm kê định giá tài sản tranh chấp trong các vụ kiện dân sự, cưỡng chế thi hành án trong giải quyết các vụ án hành chính, lao động, xét xử hình sự…

Mở rộng và tăng số lượng các phiên tòa xét xử lưu động trên địa bàn, thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện, mất đoàn kết kéo dài trong nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, xin ý kiến góp ý qua hòm thư góp ý việc cán bộ công chức tiếp nhận và giải quyết công việc. Xử lý nghiêm người có hành vi sách nhiễu, hách dịch, vô trách nhiệm, khen thưởng những người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đối với tất cả công việc của dân. Giảm hội họp, tăng cường xuống các khu dân cư đối với cán bộ cơ sở, quy định chặt chẽ và phận công cụ thể trách nhiệm của cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cơ sở với các địa bàn dân cư. Bố trí lịch tiếp dân, địa điểm tiếp dân chu đáo, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhất là chính quyền điện tử tới cấp xã. Công khai chi tiết các khoản thu để nhân dân có điều kiện giám sát. Thực hiện tốt dân chủ đại diện, tập trung xây dựng Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đủ mạnh để thật sự vừa làm tốt chức năng quản lý hành chính nhà nước, vừa là tổ chức đại diện cho nhân dân, phục vụ và đáp ứng yêu cầu công việc của nhân dân. Tổ chức thí điểm việc nhân dân trực tiếp bầu Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn. Phát huy trách nhiệm người đứng đầu trong hệ thống chính trị cơ sở, nhất là trách nhiệm của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, luật khiếu nại, luật tố cáo, luật phòng chống tham nhũng, lãng phí…

Với vai trò tổ chức tự quản, đại diện cho nhân dân và chính quyền xã, thị trấn thực hiện một số nhiệm vụ hành chính tại ấp, khu phố, trưởng ấp, khu phố là cầu nối giữa chính quyền cơ sở với nhân dân, ấp, khu phố là nơi nhân dân tự quyết định các vấn đề của khu dân cư nên việc thực hiện tốt chế độ tự quản của ấp, khu phố và giải quyết một số nhiệm vụ hành chính là một trong những biện pháp hữu hiệu, một yêu cầu nâng cao và phát huy dân chủ trực tiếp. Chính quyền cấp xã cần sâu sát mọi hoạt động của ấp, khu phố, phân công cán bộ phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc giúp trưởng ấp khu phố trong thực thi nhiệm vụ. Đối với những công việc gặp khó khăn phức tạp, cán bộ chính quyền cần sát cánh các trưởng ấp,

khu phố để cùng giải quyết, khắc phục tình trạng thờ ơ, ỷ lại, bỏ mặc cho cán bộ ấp, khu phố. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn phải định kỳ tổ chức các hội nghị giao ban với các trưởng ấp, khu phố để nắm bắt tình hình và việc điều hành của cán bộ ấp, khu phố, kịp thời giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của nhân dân. Tập trung rà soát, xây dựng đội ngũ cán bộ ấp, khu phố, lựa chọn nhân sự trưởng ấp, khu phố là những người gương mẫu, nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín trong cộng đồng dân cư, thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, khu phố.

- Đổi mới công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngủ cán bộ ở cơ sở. Thực tiễn cách mạng trong những năm qua đã chứng minh quan điểm đúng đắn của Chủ Tịch Hồ Chí Minh: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "cán bộ phải là công bộc, là người đày tớ trung thành của nhân dân". Dù cho pháp luật của Nhà nước có đầy đủ và hoàn thiện đến đâu nhưng cán bộ năng lực hạn chế thì pháp luật cũng không thể đi vào cuộc sống hoặc nhận thức đầy đủ nhưng không thực hiện, nói không đi đôi với làm, thậm chí vi phạm kỷ luật thì công việc hiệu quả yếu kém đi hoặc mắc sai lầm, khuyết điểm, vi phạm kỷ luật. Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong phát huy dân chủ, phát triển kinh tế - xã hội cần thiết phải lấy công tác cán bộ là một trong những khâu đột phá. Cần phải nâng cao nhận thức của cấp ủy về công tác cán bộ, quán triệt sâu sắc các Nghị quyết về công tác cán bộ của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị và cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ phải chịu trách nhiệm liên đới về việc đề bạc cán bộ.

Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, bảo đảm quy hoạch "động" và "mở", đào tạo phải gắn với quy hoạch, khắc phục tình trạng đào tạo tràn lan, cán bộ đủ bằng cấp nhưng chạy theo tiêu chuẩn một cách hình thức, thực tế không thạo việc, kỹ năng nghề nghiệp kém. Thu hút cán bộ, chuyên gia giỏi và tiếp nhận sinh viên được đào tạo chính quy về công tác tại xã, thị trấn, thực hiện phân công, phân cấp quản lý cán bộ công chức xã và xác định rỏ chức trách từng chức danh. Thực hiện tốt chính sách cán bộ gắn với bố trí sử dụng và nâng cao chất lượng cán bộ. Kịp thời thay thế những cán bộ

năng lực yếu, 2 năm liền không hoàn thành nhiệm vụ và đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ tham nhũng, lãng phí, sa sút và thoái hóa về phẩm chất đạo đức, lối sống. Bố trí, sử dụng cán bộ đúng người, đúng việc theo năng lực, sở trường công tác, đảm bảo trẻ hóa đội ngũ và nâng tỷ lệ cán bộ nữ, làm tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ, tạo sự liên thông trong đội ngũ cán bộ, cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện phải trải qua công tác tại cơ sở xã, thị trấn, thực hiện cơ chế thi tuyển chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý.

- Đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện. Với vai trò rất quan trọng trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, thi trấn, Mặt trận Tổ quốc và các thành viên cần phải tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động. Để thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm đã được thể chế hóa trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị -xã hội ở cơ sở xã, thị trấn cần phải tiếp tục triển khai tốt các nội dung:

+ Nâng cao trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tổ chức và vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ, phản ánh ý kiến của nhân dân về xây dựng Đảng và chính quyền, phát giác các hành vi quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đi ngược lại với lợi ích của nhân dân. Tham gia giải quyết các mâu thuẫn trong nhân dân, những khiếu kiện, thắc mắc của nhân dân đối với cán bộ cơ sở, với chính quyền cấp xã, ấp. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải thể hiện được vai trò của mình đối với nhân dân, đem lại lợi ích cho nhân dân và thu hút, lôi cuốn quần chúng vào các hoạt động của mình. Mặt trận Tổ quốc phải thực sự là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện rộng rãi nhất, tập hợp và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tốc, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân.

+ Đổi mới phương thức hoạt động, tập trung xây dựng chương trình công tác cụ thể gắn với từng địa bàn dân cư, từng đối tượng hội viên, đoàn viên. Từng tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc phát huy tính chủ động nhưng đặt trong

sự phối hợp chặt chẽ, tất cả chương trình vận động đều nhằm một mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của toàn hệ thống Đảng, chính quyền, đoàn thể. Khắc phục triệt để bệnh hành chính hóa công tác đoàn thể. Tiếp tục tuyên truyền mục đích hoạt động, nội dung điều lệ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, để từng thành viên, hội viên, đoàn viên nắm được nguyên tắc hoạt động, quyền và trách nhiệm khi tham gia công tác. Phấn đấu tăng số lượng đoàn viên, hội viên và quản lý chặt chẽ, quan tâm bồi dưỡng để nâng cao năng lực vận động nhân dân cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách, cán bộ đoàn thể ở ấp, khu phố.

+ Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở. Các tổ chức chính trị - xã hội tham gia quản lý Nhà nước theo luật định, thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác theo các Nghị quyết, thông tư liên tịch đã ký kết.

Phân cấp rỏ ràng và đảm bảo nguồn kinh phí từ ngân sách để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở xã, thị trấn chủ động trong hoạt động trên cơ sở dự toán ngân sách hàng năm đã được Hội đồng nhân dân xã, thị trấn thông qua. Khắc phục tình trạng "xin- cho" giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền xã, thị trấn. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phải tự cân đối kinh phí hoạt động trên cơ sở thu đủ đoàn phí, hội phí, minh bạch trong quản lý hội phí, đoàn phí và các khoản hỗ trợ, quyên góp. Các tổ chức thực hiện tín chấp cho đoàn viên, hội viên vay vốn phải có trách nhiệm với các tổ chức tín dụng, các dự án cho vay trong việc quản lý vốn vay và thu hồi vốn.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên đối với cơ sở. Đổi mới việc triển khai Nghị quyết, chủ trương của cấp trên đến cơ sở và nâng cao chất lượng nghị quyết, chất lượng các kế hoạch, chương trình công tác của hệ thống chính trị cấp trên cơ sở, đảm bảo sát thực tiễn, dễ nhớ, dễ thực hiện, đáp ứng được các yêu cầu của cơ sở và nhân dân, đối với những chủ trương lớn cần chỉ đạo làm điểm rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra diện rộng. Các phòng, ban chuyên môn, đoàn thể của huyện phải phối hợp chặt chẽ và thống nhất trong chỉ đạo cơ sở, gắn trách nhiệm cá nhân trong phụ trách cơ sở, trong đánh giá cán bộ

hàng năm phải kiểm điểm nghiêm túc kết quả theo doãi, chỉ đạo và thực hiện các chương trình công tác tại cơ sở. Khắc phục tình trạng quan liêu, hành chính hóa công tác đoàn thể, công văn giấy tờ và hội họp nhiều nhưng tình hình cơ sở không chuyển biến, phải tìm được các giải pháp phù hợp với từng cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại cơ sở, giữ nguyên kỷ luật, kỷ cương trong công tác. Kiên quyết và nhất quán trong chỉ đạo cơ sở. Tập trung chỉ đạo tháo gở những khó khăn cho các đơn vị yếu kém, giải quyết triệt để các vụ việc nỗi cộm kéo dài, các kết luận sau thanh kiểm tra phải được thi hành nghiêm túc và triệt để. Tiến hành đánh giá phân loại các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở, đánh giá cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt một cách nghiêm túc khách quan, đúng chất lượng, không hình thức và không chạy theo thành tích. Khắc phục tình trạng thi đua khen thưởng không sát với tình hình thực tế, tình hình cơ sở còn nhiều yếu kém nhưng vẫn được xét khen thưởng, kết quả thi đua thiếu vững chắc, không thực sự là điển hình để các đơn vị khác học tập. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa khen thưởng của chính quyền với khen thưởng của các tổ chức chính trị- xã hội.

3.2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước có đến với nhân dân hay không, được nhân dân hiểu và nhận thức đúng đắn và thực hiện đầy đủ hay không phần lớn cũng từ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ công chức.

Thực tiễn cho thấy cũng còn một bộ phận cán bộ công chức và nhân dân còn chưa nắm rõ các văn bản của Đảng, Nhà nước và của chính quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở mặc dù đã được tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức khác nhau. Chính vì vậy để công tác tuyên truyền, phổ biến đạt hiệu quả cao, cần phải: Tiếp tục quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể chính trị- xã hội; của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về những quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật

của Nhà nước về mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước và địa phương về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở . Trong đó, cần tập trung nâng cao nhận thức, ý thức của đội ngũ cán bộ công chức về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Cán bộ công chức vừa là người thực hiện và vừa đóng vai trò tuyên truyền cho người thân, nhân dân biết và thực hiện theo.Do đó cán bộ công chức phải nắm rõ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp trên và địa phương về thực hiện pháp luật về dân chủ, đây là yêu cầu bắt buộc. Khi tuyên truyền phải lựa chọn phương pháp cho phù hợp với đối tượng, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến với nhiều hình thức phù hợp với các đối tượng. Trong tuyên truyền phải lấy hiệu quả là chính, tránh tuyên truyền như kiểu khoán việc; sau khi tuyên truyền cần phải có bước đánh giá về nhận thức và hiểu biết của đối tượng tuyên truyền, trên cơ sở đó mới tìm ra hình thức tuyên truyền hiệu quả nhất đối với từng đối tượng. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải xác định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn thể cán bộ, đảng viên. Muốn vậy, các cấp ủy, chính quyền phải xây dựng được cơ chế phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan chức năng, đoàn thể chính trị xã hội, cơ chế nhân dân tự giác tham gia vào việc tìm hiểu và tuyên truyền pháp luật nói chung và pháp luật về dân chủ ở cấp xã nói riêng, tránh tình trạng tuyên truyền hình thức, coi việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là việc riêng của cơ quan chức năng.

3.2.4. Tăng cường giao tiếp, đối thoại giữa người dân với cơ quan nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân

Việc đối thoại giữa người dân với các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện dân chủ cơ sở sẽ là cơ hội để người dân nói lên tâm tư nguyện vọng của mình, giải quyết được những thắc mắc mà mình gặp phải, để hiểu rõ hơn về quyền lợi cũng như nghĩa vụ của mình đồng thời cũng xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong việc bảo đảm các quyền và nghĩa vụ đó, trách

nhiệm của những người này ra sao khi họ vi phạm đến quyền và lợi ích của người dân. Thực hiện tốt công tác đối thoại với nhân dân thì quyền làm chủ của nhân dân sẽ được phát huy. Do đó, cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương phải xác định rỏ việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt quan trọng nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tê xã hội, quôc phòng an ninh, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chính quyền xã cần phải nghiêm túc triển khai quán triệt các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện pháp luật về dân chủ nói chung, dân chủ cơ sở nới riêng. Nêu cao vai trò trách nhiệm của cán bộ công chức trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các quy định về thực hiện pháp luật dân chủ, trong đó cần thực hiện đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền để dân biết, dân bàn, dân giám sát. Triển khai rộng rãi hình thức phát phiếu lấy ý kiến, nhất là những nội dung liên quan đến phát triển kinh tế, xây dựng quy ước, hương ước để người dân có điềeu kện nghiên cứu kỷ trước khi tham gia bàn bạc, ý kiến đóng góp. Tiếp thu nghiêm túc những nội dung dân tham gia góp ý, trong qu1a trình triển khai thực hiện các công việc liên quan đến quyền và lợi ích của người dân phải được công khai trước nhân dân một cách rỏ ràng đặc biệt là trên các lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng, kinh tế, tài chính, công tác cán bộ, thực hiện các chính sách xã hội. Thực tế cho thấy các ý kiến thắc mắc, khiếu nại, kiến nghị đa số liên quan đến lĩnh vực nêu trên. Chính vì vậy cần tăng cường việc cung cấp thông tin, công khai cụ thể chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước để nhân dân được biết, được bàn, được làm và kiểm tra có hiệu quả.

3.2.5. Không ngừng hoàn thiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2007 được nâng cao giá trị pháp lý so với các Nghị định trước đây, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 là một văn bản quan trọng, đánh dấu một bước phát triển mới trong việc thể chế hóa phương châm " Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" của Đảng ta, thể hiện một giá trị pháp lý cao hơn trong trình tự lập pháp, lập quy của Nhà nước ta nhằm ngày càng phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân ngay từ

cơ sở. Việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên phạm vi cả nước đã trở thành phương thức quan trọng để phát huy sức mạnh cộng đồng, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, là động lực để thức đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Tuy nhiên, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 cũng đang bộc lộ những điểm hạn chế như không quy định thẩm quyền, chức năng của các cấp cao hơn trong việc theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc chính quyền cơ sở triển khai thực hiện về pháp luật dân chủ ở cơ sở như thế nào; không nhắc đến tính chịu trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến hệ quả của việc tuân thủ hoặc không tuân thủ pháp luật về dân chủ ở cơ sở; nguồn lực để thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở còn để ngỏ; không đề cập đến việc nâng cao nhận thức pháp luật hoặc bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức cơ sở như chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu các tổ chức đoàn thể…

Từ thực tế đó, Nhà nước cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Nội dung của pháp luật về dân chủ ở cơ sở phải được kế thừa, tiếp thu được những quy phạm pháp luật phù hợp, đã được thực tiễn kiểm nghiệm trong quá trình thực hiện những năm qua; Mở rộng hơn nữa nội dung các quyền dân chủ của nhân dân, trao cho nhân dân địa phương quyền được bàn và quyền được quyết trực tiếp nhiều hơn các vấn đề, nội dung liên quan thiết thực đến các vấn đề kinh tế - xã hội, và lợi ích chung của cộng đồng theo phương châm *"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân quyết định"*; Bổ sung thêm các hình thức công khai các nội dung nhân dân phải được biết, như hình thức phát miễn phí tài liệu đến hộ gia đình để người dân có thời gian đọc, nắm kỷ hơn nội dung được thông tin; Tăng thêm các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp của nhân dân ở xã, phường, thị trấn như nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Quy định cụ thể, rỏ ràng thẩm quyền, chức năng của cấp cao hơn như tỉnh, huyện trong việc theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc chính quyền cấp xã triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; Ngoài ra quy định Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm giám sát việc thực hiện và tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; Cần

quy định trách nhiệm cụ thể cá nhân của những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cấp xã (Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc) trong tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Những nơi không thực hiện hoạc thực hiện mang tính hình thức, đối phó, không hiệu quả, để xảy ra các vụ việc sai phạm…thì những chức danh trên phải chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương, trước pháp luật; Quy định cụ thể về khen thưởng, kỷ luật, các biện pháp chế tài trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

3.2.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát và thường xuyên tổng kết đánh giá việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở để có những giải pháp thích hợp, kịp thời

Công tác kiểm tra, giám sát là khâu quan trọng nhằm nắm bắt kịp thời những sai phạm, lệch lạc trong quá trình thực hiện pháp luật nói chung và pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn nói riêng, đồng thời là biện pháp loại khỏi đời sống xã hội những hành vi không hợp pháp và những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Chính vì vậy, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phải thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát, đặc biệt là kiểm tra, giám sát chính quyền trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện vi phạm, hạn chế quyền làm chủ của nhân dân của chính quyền. Do đó cần phải đổi mới cách thức, nội dung kiểm tra, giám sát theo hướng mở rộng dân chủ, kết hợp công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên, cùng cấp và thực hiện giám sát cán bộ công chức ở nơi cư trú. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc hoàn thiện các thể chế như hương ước, quy ước thôn, làng; trách nhiệm, ý thức chấp hành và gương mẫu thực hiện của cán bộ, đảng viên, công chức; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt ở cấp xã do Hội đồng nhân dân bầu và thực hiện xử lý nghiêm những trường hợp không còn đạt số phiếu tín nhiệm theo quy định; tổ chức họp dân, lấy ý kiến tham gia của nhân dân. Xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân do mất dân chủ để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo của công dân; các trường hợp lợi dụng dân chủ để khiếu nại, tố cáo kéo dài làm mất ổn định xã hội trong cộng đồng dân cư. Nghiêm túc xử lý những trường hợp tham nhũng, tiêu cực, công khai hình thức xử lý để nhân dân được biết, tránh tình trạng xử lý qua loa, bao

che người vi phạm, như vậy sẽ làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng với chính quyền. Thực tế cho thấy, một số địa phương trong huyện trong thời gian qua để xảy ra nhiều sai phạm nghiêm trọng phải xử lý bằng pháp luật, một phần là do công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy cùng cấp và cấp trên thiếu thường xuyên, thậm trí còn có biểu hiện bao che, đến khi không bao che được thì đổ lỗi cho tập thể, cán bộ và thiếu sót trong công tác kiểm tra, giám sát.

Kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và đề xuất những kiến nghị nhằm từng bước bảo đảm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Thực tiễn sinh động là nơi kiểm nghiệm đúng đắn nhất mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Do đó, việc thường xuyên sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện pháp luật về dân chủ nói chung và dân chủ ở cơ sở là một giải pháp góp phần nâng cao và đảm thực hiện pháp luật về dân chủ.

Kết luận chương 3

Việc nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành pháp luật về dân chủ ở cơ sở cần dựa trên các quan điểm có tính chất chỉ đạo như: Quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; Bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước, chính quyền các cấp ở địa phương; Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở phải gắn với xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh và là trách nhiệm của của hệ thống chính trị, triển khai đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với từng địa phương. Để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong điều kiện hiện nay cần triển khai thực hiện các giải pháp như: tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó cụ thể là xây dựng và ban hành luật thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo điều hành của nhà nước, các cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở; Đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, thị trấn gắn với việc thực hiện nội dung pháp luật về dân chủ ở cơ sở, trong đó cần chú trọng nâng cao kiến thức pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở cho đội ngũ cán bộ công chức cấp xã; Tiếp tục Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

pháp luật về dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức pháp luật, sự tham gia chủ động, tích cực hơn nữa của các tầng lớp nhân dân vào hoạt động thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; Bên cạnh đó cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và đề xuất những kiến nghị nhằm từng bước bảo đảm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

KẾT LUẬN

Trong suốt quá trình Cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn coi trọng việc mở rộng và phát huy dân chủ. Dân chủ vừa là bản chất, vừa là mục tiêu và là động lực Cách mạng, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ là chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời là nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Dân chủ là yêu cầu, là nguyên tắc hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương tới cơ sở, trong đó dân chủ ở cơ sở là bộ phận quan trọng, đảm bảo phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Pháp luật về dân chủ ở cơ sở là một nội dung quan trọng của pháp luật về dân chủ, bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa Nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và công dân diễn ra ở cơ sở. Các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ là việc thể chế hóa phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nơi mỗi người dân đều gắn bó sinh sống, lao động và học tập, nơi họ có quyền làm chủ. Pháp luật về dân chủ ở cơ sở đảm bảo việc thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện của nhân dân.

Từ thực tiễn thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An trong thời gian qua, muốn phát huy và tiếp tục thực hiện có hiệu quả pháp luật về dân chủ ở cơ sở việc cấp bách đầu tiên là phải đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng theo phương châm "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", xây dựng và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, gắn thực hiện pháp luật về dân chủ với thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, từng bước mở rộng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy chế độ dân chủ đại diện và thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình; chống mọi biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, hành chính hóa; đẩy mạnh cải cách hành chính, xóa bỏ những thủ tục hành chính không phù hợp; kiên quyết đẩy lùi nạn tham nhũng và các tiêu cực trong xã hội; kịp thời giải quyết những vướng mắc mới phát sinh ngay tại cơ sở. Mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trước hết phải thấm nhuần và

thực hiện triệt để các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện theo, tạo sự đồng thuận cao trong các cấp, các ngành và nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về dân. Tuy nhiên, kết quả thực hiện còn phụ thuộc nhiều yếu tố từ nhận thức, quán triệt, tổ chức triển khai cũng như sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, sự thực hiện nghiêm túc của đội ngũ cán bộ công chức và hưởng ứng nhiệt tình, trách nhiệm của nhân dân. Đây là quá trình thay đổi từ nhận thức tới hành động, là phương thức hoạt động, là mục tiêu quan trọng mà các cơ quan, tổ chức hệ thống chính trị và nhân dân huyện Cần Giuộc đang hướng tới./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2002), *Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Hà Nội.

2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004), *Thông báo số 159 - TB/TW ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30CT/TW của Bộ chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Hà Nội.

3. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2010), *Kết luận số 65 -KL/TW ngày 04/3/2010 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30 -CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Hà Nội.

4. Bộ Chính trị (khóa VIII) (1998), *Chỉ thị số 30 TC/TW ngày 18/02/1998 "về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở"*, Hà Nội.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương (2011), *Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng dùng cho cán bộ đảng viên ở cơ sở)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Ban Tuyên giáo Trung ương (2011), *Tài liệu hỏi đáp các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (dùng cho đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7. Hoàng Chí Bảo (2010), *Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8. Chính phủ (1998), *Quy chế thực hiện dân chủ ở xã (Ban hành kèm theo Nghị định 29/1998/NĐ-CP ngày 15/5/1998)*, Hà Nội.

9. Chính phủ (2003), *Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn*, Hà Nội.

10. Chính phủ (2003), *Quy chế thực hiện dân chủ ở xã (Ban hành kèm theo Nghị định 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003)*, Hà Nội.

11. Chính phủ (2008), *Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ, ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các điều 11, điều 14, điều 16, điều 22 và điều*

26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Hà Nội.

12. Đỗ Văn Dương *(*2014), *Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tây Nguyên,* luận án, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI,* Nxb Sự thật, Hà Nội.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII,* Nxb Sự thật, Hà Nội.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương khoá VII,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

17. Đảng cộng sản Việt Nam (1997), *Nghị quyết TW 3 khoá VIII*.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban chấp hành trung ương khóa VIII,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ IX,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành trung ương khóa IX,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành trung ương khóa X,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương khóa X,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

26. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011),* Hà Nội.

27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành trung ương khóa XI,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

29. Nguyễn Minh Đoan *(2010),Thực hiện và áp dụng pháp luật ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

30. Nguyễn Minh Đoan (10/2007), *Dân chủ với pháp luật*, tạp chí nhà nước và pháp luật.

31. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

32. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

33. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

34. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

35. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

36. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

37. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2007), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

38. Trần Quốc Huy (2005), *Hoàn thiện quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội (2005).

39. Huyện ủy Cần Giuộc (2015), *Báo cáo tổng kết thực hiện chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.*

40. Huyện ủy Cần Giuộc (2015), *Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, khóa X.*

41. Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội (2008), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học QGHN.

42. Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội (2011), *Giáo trình Lý luận và*

pháp luật về quyền con người, Nxb Đại học QGHN.

43. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Bộ nội vụ (2005), *Thông liên tịch 01/2005/TTLT-BTTUBMTTQVN-BNV ngày 12/5 về hướng dẫn quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.*

44. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện (2010-2017), *Báo cáo công tác Mặt trận Tổ quốc trên địa bàn huyện.*

45. Nxb Sự thật (1995), *Từ điển Bách khoa Việt Nam,* Tập 1, Hà Nội.

46. Nxb Tiến bộ, Matxcova (1978*), V.I.Lênin toàn tập,* tập 30.

47. Nguyễn Thị Ngân (2003), *Quá trình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở một số tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay,* Đề tài khoa học cấp bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

48. Dương Xuân Ngọc (2000), *Quy chế thực hiện dân chủ cấp xã- một số vấn đề lý luận và thực tiễn,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

49. Quốc hội (1946), *Hiến pháp,* Hà Nội.

50. Quốc hội (2013), *Hiến pháp,* Hà Nội.

51. Quốc hội (2015), *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,* Hà Nội.

52. Nguyễn Văn Sáu - Hồ Văn Thông (đồng chủ biên) (2003), *Thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

53. Nguyễn Tiến Thành, (2005), *Kết hợp giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp trong thực hiện quy chế dân chủ ở xã trên địa bàn thủ đô Hà Nội,* Luận văn thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

54. Vương Ngọc Thịnh, (2010) *Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Hoài Đức, Hà Nội,* luận văn thạc sĩ, Học viện chính trị - hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

55. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình lý luận chung Nhà nước và pháp luật,* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

56. Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11 (2007), *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.*

57. Trần Khắc Việt (2004), *Thực hiện dân chủ ở nước ta hiện nay: vấn đề đặt ra và giải pháp,* Tạp chí lý luận Chính trị, (số 9), trang 65-69.